Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ THỨ 2787 — THỨ HAI 3 và THỨ BA 4 MAI 1926

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	HANOI	Tonkin	Annam	Cochinchine	Cambodge	Laos	Etranger
Một năm.	6$00	6$00	6$50	6$50	6$00	9.00	12$00
Các làng và các công-sở	»	3.00	3.00	3.00	3.00	9.00	»
Sáu tháng.	3.00	3.50	3.25	3.25	3.50	3.50	6.00
Ba tháng.	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	1.65	3.00
Một tháng.	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 67-69, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur: P. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur-gérant: NGUYỄN-VI-HOÀN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 280

ANNONCES
Réclames dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

Nghề thuốc tây ở nước ta sau này

Chẳng cần phải nói thì ở trong thời-đại này cũng không mấy ai là không phải công nhận rằng cái môn y-học Thái tây là một môn học rất chuyên tinh, rất hoàn-bị đã phát-minh được nhiều điều bí hiểm, đã thí-nghiệm được nhiều điều đích đáng, đã kinh-trị được nhiều công hiệu lắm-hoi, trải qua kể hàng bao nhiêu những bậc triết-nhân tận-học bên Âu-châu nghiên-cứu tinh-vi, khám-phá những bệnh tượng bệnh-tính, điều-chế những dược-phẩm dược-vị, thành một cái chuyên khoa công xảo về nghề hoạt nhân độ thế, mà đến nay truyền bá hầu khắp cả hoàn cầu; nói ngay ở đông-phương như nước Tàu, nước Nhật, nước Xiêm trước cũng cũng theo một cái y-học cổ ở đông-phương, cùng dùng một thứ thuốc bằng các loài cây cỏ như ở nước mình, mà bây giờ cũng dần dần học theo y-học tây, dùng toàn y-dược tây cả. Có thể nói rằng những cái học-thuật phú cường của người Thái-tây, về đường y-dược cũng như về đường kỹ-nghệ, về đường vận-tải, về đường canh-nông, về đường thương-mại đều có cái sức mạnh chi-phối cả thế-giới, không một quốc-gia nào, một dân-tộc nào không phải dập lấy làm mẫu, phỏng lấy làm nòng, có cái nòng cái mẫu ấy thì mới có thể duy-trì được cuộc sinh-hoạt ở trong cái thế giới sâu giống chen vai, năm châu chung chợ tự thế-kỷ hai mươi này sắp sau; người thu cựu đến thế nào cũng không còn ai dám kiên chấp nhất-định không học thuốc tây, không dùng thuốc tây được nữa.

Nước ta xưa kia y-học thi học theo y-học Tàu, y-dược cũng dùng toàn y-dược Tàu; đương cái lúc y-học Tàu còn khảo cứu đến nơi, y-dược Tàu còn thông-hành rất rộng, thì dù chưa biết đem so sánh với y-học y-dược tây bây giờ hơn kém thế nào, nhưng ở cái thời-đại nhân-sinh còn thuần phác, làm-ăn còn đơn-giản, giao-thông còn chật hẹp, tật bệnh còn ít còn thường, thì cái y-học ấy, cái y-dược ấy cũng tạm đủ để mà chữa chạy cho nhau, chống chọi được với thủy-thổ khí-hậu ở xứ mình mà đỡ được cái họa yểu-trát, giảm được cái phần khổ thống cho người mình. Từ khi cái cuộc Âu-Á giao-thông, cách sinh hoạt trong đời người thành ra thay đổi cả; cạnh-tranh mạnh hơn, mà lao-động nhiều hơn, tinh lực phải dùng nhiều, mà thân thể thành ra suy tổn chóng; những bệnh trùng bệnh-chủng nó lại theo những đường giao-thông rất mau rất tiện nào tàu thủy, nào xe hỏa, nào điện-tuyến, nào ô-tô, nào phi-cơ nào phi-đình mà man-diện giải rất cũng cực tiện cực mau. Cái tật bệnh đời nay hầu như không thể lấy y-học y-dược riêng của một xứ mình mà đối-trị được, phải có cái y-học y-dược hội-thông cả toàn thế-giới, gom góp hết mọi điều phát minh trong thế-giới, tụ họp hết các thứ tài-liệu trong thế-giới thì mới hòng đỡ được cái họa yểu-trát, giảm được cái sự khổ thống một vài phần. Gia-dĩ người mình từ khi có thuốc tây truyền-bá tới tức là từ khi có người Pháp đặt bảo-hộ ở xứ mình thì theo học chữ Pháp, tập-tành học-thuật người Pháp mỗi ngày một đông càng ngày càng chuyên, thành ra người lý hội đến y-học cũ, y-dược cũ một ngày một thưa, càng ngày càng kém. Sự dưỡng sinh trị bệnh của người mình từ đây trở về sau có lẽ rồi cũng đến có ngày không dùng thuốc tây không được vậy.

Cứ cái lý thế tất nhiên, thì người mình không thể không phải cần dùng đến thuốc tây mà thuốc tây không phải không rất ích cho người mình như thế, mà nay thử xét xem cái quan-niệm người mình đối với thuốc tây và cái công dụng thuốc tây đối với người mình thế nào?

Lúc mới có thuốc tây truyền-bá tới thì người mình không ai là không còn hồ nghi, còn bỡ-ngỡ, cái thời-kỳ quá độ ấy chẳng nói làm chi; đến nay thì thuốc tây ở trong xứ mình, tiêu-thụ cũng đã nhiều, người mình cũng đã mắt trông thấy, không thì cũng tai nghe thấy mình bạch hai năm rõ mười những là cưa, là cắt, là khâu ruột, là nặn gan, là mắt đã mù mà chữa lại sáng, là chân đã liệt mà chữa lại lành, là thuốc tiêm, thuốc tiệt, là thuốc tiêm, thật cực-kỳ linh-hiệu; vậy mà trừ một số ít những nhà có người thâm thông tây-học, có người giao-thiệp thông thạo với người tây nhiều, hoặc là những nhà giàu sang quyền quí lắm bạc đủ tiền thì đã có dùng đến thầy tây thuốc tây mà có được hưởng cái ân-huệ thuốc tây thật, còn nhất ban dân-gian, nói đến thuốc tây thì vẫn nửa như sợ sệt, nửa như ngần-ngừ, nửa như lo ngại, nửa như bỡi-rối mà chưa dám bạo-dạn dùng, chưa muốn hăm-hở dùng ngay, cực chẳng đã đến lúc bệnh đã nguy, thuốc ta đã cùng, thầy ta đã bỏ thì mới đánh liều đưa tới nhà thương hay vào quan đốc-tờ nào đó, cũng cầm bằng đánh tiếng bạc cuối cùng nữa cho có bề nào khỏi đeo lòng hối hận, hoặc cái có phần dễ xin chữ quan thầy xét khám mà cho phép chôn cất được yên toàn. Ấy cái quan-niệm người mình đối với thuốc tây phần nhiều còn như thế cả, mà cái công dụng thuốc tây đối với người mình thật chưa lấy gì làm được phỏ-cập cho lắm vậy.

(Còn nữa) T.

Việc Trung-hoa

Việc lập tòa nội-các mới

Trương-tác-Lâm, và Ngô-bội-Phu không hợp ý nhau, lâu chưa khó lập được một tòa nhiệp chính mới, để Tào-Côn làm bàn giao quyền chính cho tòa nội các ấy.

Việc chiến-tranh

Quân lính Sơn-tây đương cuộc quân quốc-dân.

Quân Diêm-minh tiến ở phía bắc Chung-bình về miền Trương-gia-khẩu.

Phùng-ngọc-Tường đã đi bắn Moscou.

Việc ở Quảng-châu

Hội-đồng đình công ở Quảng-châu giữ chắc tàu của Nhật lên là *Taykwamora* chạy đường Haiphong, viện 8 rằng trên tàu ấy có hàng-hóa của nước Anh. Viên trưởng tàu, và bộ tham mưu bị giữ lại.

(Indopacifi)

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 30 Avril 1926

Việc nước Pháp

Tại hội-đồng các quan thượng-thư, M. Briand có trình bày về các khoản trong bản giao-ước ký ở Washington.

M. Pérot có nói nay mai sẽ có một bài phân giải mọi lẽ, để biện bạch về các lời đồn nhảm rằng trong bản giao-ước ấy bao nhiêu cái thiệt về phần nước Pháp chịu cả.

Ngày hôm nay, quan thượng-thư bộ thuộc-địa đã họp nhiều viên chức về thuộc-địa giới và khoa học giới, để bàn về cái tình thế và sinh lợi một vài thuộc-địa kia, nhất là về các sách trừ bệnh dịch ngã.

M. Bonge, phó toàn-quyền các địa hạt của Pháp ở Ấn-độ, có nói các địa-hạt của Pháp không có bị tổn hại gì về cái nỗi kháng-hoàng về đường kinh tế, và về cái phong-trào quốc-dân của người Ấn-độ.

Hoàng-thân Charaon, đặc phái của nước Xiêm là đã tới Marseille.

Việc nước Hoa kỳ

Hội-đồng trái-khoán bọp kỳ hội-đồng mới rồi mất 45 phút. Các hội-viên trong hội-đồng ấy đều đề-cử Thống-đốc để trình ngài các khoản về bản giao ước ấy, sau các hội viên đã ký bản giao ước ấy. Năm thứ nhất, và năm thứ hai, mỗi năm nước Pháp phải nộp 30 triệu dollars; năm thứ ba, và năm thứ tư mỗi năm phải nộp 32 triệu; năm thứ năm phải nộp 35 triệu; năm thứ sáu phải nộp 40 triệu, đến đến năm thứ 17, thì phải nộp 125 triệu, từ năm ấy đến năm 52, mỗi năm cũng đóng bấy nhiêu. Từ cuối năm thứ năm giờ đi, thì bắt đầu tính tiền lãi. Mười năm đầu, thì lợi-tức là 1%; tám năm sau, thì lợi-tức là 2%; bảy năm sau, thì lợi tức là 3%; rồi đến hai mươi hai năm sau thì lợi tức là 3 1/2.

Việc nước Ấn-độ

Đại hội-đồng các nhà buôn ở Nhật-bản và Thượng-hải ở Bombay, hội-nghị do M. Benram Kunanji làm chủ-tọa. Đại-hội-đồng xét việc buôn tơ trong mấy năm nay, và có nói việc bán tơ sang Ấn-độ không hoàng vì quan-thuế tăng lên 30%.

Việc ở Maroc

Ở Oudjda có tin rằng buổi chiều hôm nay, hội-đồng giảng hòa sẽ tiếp được lời trả lời cuối cùng của các đại-biểu Abd-el-Krim ở Fez.

Lời nghị hồi lâu với đại-tướng Simon, và M. Poncet về các phương sách nên thi-hành ngày nay. Cái kỳ hạn cuối cùng định cho đại biểu Fez là 18 giờ chiều hôm nay thì hết.

(Indopacifi)

KHẢO-CỨU VỀ VIỆC ĐÀO MỘT CON SÔNG PHỤ CHO SÔNG HỒNG-HÀ

Trong số báo Bulletin Economique de l'Indochine *xuất bản mới đây có trích đăng mấy đoạn trích trong bản tổ-trình của quan Chánh kỹ sư Normandin về cái vấn-đề đào sông phụ cho sông Hồng hà để ngăn ngừa cái nạn thủy lọc ở xứ Bắc-kỳ ta, tưởng nên lược-dịch hết lấy ra đây, để độc-giả sông Hồng hà nhàng ta-thán mà tự-cứu cái vấn-đề tối quan trọng ấy.*

Người ta thường bảo đê sông Hồng-hà, đắp to thêm, và đắp cao lên, thì trung những mùa nước lên mà mực nước ở Hà-nội không quá 11 m., đê cũng có thể đứng vững được không vỡ. Và người ta đã nghiệm ra rằng, từ khi nước Pháp sang bảo-hộ xứ nay, thì nước lên to nhất là năm 1915, mực nước ở Hà-nội quá số 11 những 0m30, mà đê vẫn vững không vỡ.

Cứ kể nước sông Hồng-hà còn có khi lên to nữa, nhưng lên to đến bao nhiêu thì không thể biết được, vì những việc thủy-lạo về thời-kỳ trước khi nước Pháp đến bảo-hộ, hiện nay ta không có tin tức gì đích xác cả. Nhưng những khi nước lên to lạ thường, một vài thế-kỷ mới thấy có một lần, thì ta cũng chẳng nên để làm lo nghĩ làm gì, nay ta hãy chỉ cho như là những khi nước sông Hồng-hà lên to nhất, thì mực nước ở Việt-trì là 16m50, và mực nước ở Hà nội là 12m, rồi ta thử xét cái tình-thế sông Hồng-hà về những lúc ấy thế nào.

Cứ như tình thế đê sông Nhị-hà bây giờ, thì khi nước lên mực nước ở Hà-nội là 11m, đê cũng có thể đứng vững không vỡ được. Đã là nói về khi nước tràn bờ, hay là thấm lậu mà đê vỡ, còn như đê lở mà vỡ thì không kể. vì có khi nước lên nhỏ, đê lở mà vỡ cũng có; song những việc lấy nếu phòng bị cho vịp thì cũng giữ được.

Năm 1923 nước ở Hà-nội lên tới 11,35, trong bảy ngày nước mực nước trên ở trên số 10, mà trong khi thế nước dương to, đê không vỡ ở chỗ nào cả. Như thế ta có thể nói rằng như cái tình-thế sau đê ngày nay, nước ở Hà-nội lên đến 11m, đê vẫn có thể đứng vững được.

Vậy nay ta nhi phải xét khi nước quá cái mực ấy, nghĩa là nước ở Hà-nội vào khoảng từ 11 đến 12m, thì nên đối phó thế nào cho đê không vỡ.

Hiện nay có hai hai cách:

1· Sẽ lọc-lõi bàn đắp đê to hơn, để cho khi nước lên đến mực 12, đê vẫn đứng vững được.

2· Nhiều người bàn nên đào một vài con sông, để cho một phần nước chảy vào đấy, cho những khi nước sông lên to lắm, mực nước ở Hà-nội chỉ đứng vào khoảng 11m.

Việc đặt các sông phụ

Viên đặt sông đào có thể tóm tắt lại như sau này:

Đặt một đường nối một chỗ nào của sông Hồng-hà với bể. Muốn đặt đường ấy cũng dễ, nay chỉ phải đắp hai cái đê cách nhau ít nhiều, đáy sông tức là khu đất ở giữa hai đê ấy, mà thường thấp hơn mực nước trong khi mùa nước. Hai đê đắp cách nhau một trăm thước, một nghìn thước, hay là mười nghìn thước, thì phải tùy từng nơi như vậy, thì tính như muốn thêu sông Hồng-hà đi bao nhiêu nước mà trong khi nước to muốn làm cho mực nước hạ xuống bao nhiêu cũng được, mà lại không tốn kém nhiều lắm.

Cái cách ấy ai nghe thấy cũng thích, mà khuyên thay ai xét việc ấy cũng lấy làm thích ngay. Hễ ngoài trông ra hiệu nghiệm, mà thi-hành lại rất dễ, công chúng thấy thế hễ lấy làm lạ mà tự hỏi sao bấy nay các nhà chuyên-môi không xét đến cách ấy, mà làm sao lại không thi-hành ngay.

Hai cách xét cái vấn-đề ấy

Cái vấn-đề ấy có hai cách giải-quyết như sau này:

1· Để cho sông Hồng-hà, và các sông phụ (sông đào Nam-định và sông Minh-cơ trên hữu ngạn sông Cả-lồ, sông Đuống, sông Luộc, sông Trà-lý sông Cửu-an (hữu ngạn) tự-do chảy ra bể như trước.

2· Hay đặt cử cống mở ra đóng vào được, để có thể tùy tiện cho nước chảy hay không.

Cách thứ nhất: Để cho nước chảy tự do

Nào ta thử xét xem sông đào để cho nước chảy tự-do, thì cái tình thế nó ra thế nào?

Mỗi khi nước lên một ít, vào kém mực nước lên to độ 4m, nghĩa là trong một năm thì một tháng rưỡi hay là hai tháng, mực nước thường lên hay hoặc ở cả đê, hoặc ở giữa con sông đào ấy, sẽ có đất bồi đóng lại. Nếu nước sông cứ lên, thì số nước chảy cũng nhiều hơn, và sức nước cũng mạnh hơn.

Đến lúc nước xuống, thì số nước chảy, và sức nước chảy cũng giảm đi dần đi. Trong khi ấy đất bồi một ngày một dày hơn, nước sẽ giảm đi mà chảy ngang-ngửa trong lòng sông, nghĩa là như lòng đuổi của các con sông con thiên-tạo mà việc ấy là sự tự-nhiên không ai làm thế nào mà ngăn-cản được.

Đến các năm sau nước lên thì ở dòng sông cũng lại thế. Lòng đuổi theo bắn một đường nông-nại ẻo, và cũng có khi thay đổi như các dòng sông khác xưa nay. Một phần lòng sông có đất bồi cao lên, mà dụng nên phần người ta gọi là lòng trên, còn lòng dưới thì lại sâu thêm xuống. Một vài năm như thế, thì sông đào cũng lại giống như sông thiên-tạo.

Còn như hỏi cái số nước chảy trong sông nhiều ít thế nào, thì không sao có thể biết được. Một con sông lòng thông, mà có thể chảo được lòng nó, sâu nông thế nào, thì mới có thể tính được số nước của nó chảy nhiều ít thế nào, chứ một con sông đào thì sau thế nào cũng thành ra một con sông tự-nhiên, mà cái lòng sông khi nông khi sâu là tùy ở cái thế nước hàng năm, thì không sao lường được cái số nước của sông ấy chảy nhiều ít thế nào. Song ta có thể nói đoán được hai điều như sau này:

1· Hoặc là số nước chảy không bao nhiêu, vì ở cửa sông, ở chỗ các ngành đổ vào với nhau, hay là ở khắp dòng sông có nhiều đất bồi đọng lại (sông Đáy).

2· Hoặc là số nước chảy nhiều quá, nước sông Hồng-hà đổ dồn vào lòng sông mới, vì có khi sông Hồng-hà bỏ bẵn lòng cũ mà dồn vào lòng sông mới, việc ấy cũng có thể có được, chứ không phải là một việc vô lý, và nếu xảy như vậy, thì cái hại không biết đến thế nào. Trong năm 1853, người ta đã từng thấy sông Hoàng-hà bên Trung-hoa đổi hẳn lạng sông, mà cửa sông chính đương ở phía Nam thiên sang phía Bắc cách xa nhau [illegible] đã xảy ở chỗ gốc sông đào, cũng là những chỗ nào với các ngành sông, để giữ cho các chỗ ấy không thay đổi được, làm như thế có lẽ cũng giữ được ít lâu, nhưng phỏng bền được bao ngày!

Những khi nước lên to lắm, ở các nơi sông đào mới ấy hợp với các ngành sông cũ bây giờ, thì dự như sông Đuống, ai đoán trước được thế nước sẽ ra làm sao? Ai có chắc rằng hai con sông hợp với nhau như bình thuốc thợ, mà vẫn tự-nhiên như thường không xảy ra sự gì lạ cả, và ở miền dưới nơi hai sông gặp nhau, cái thế nước, và số nước vẫn giống như cái thế nước và cái số nước ở miền trên nơi gặp nhau ấy? Vì không ai có thể biết được mấy lòng nước xung đột với nhau như thế, về sau sẽ quay ra thế nào.

Ấy thế là trong mùa nước lại phải giữ gìn thêm đê ở sông đào, và các [illegible] lại nữa.

Sông đào mới cắt đặt ra để giữ nước ở sông lớn, mà đến khi vỡ sông đào ấy dân lại bị lụt, thì phỏng có đáng chán cho dân không?

(Còn nữa)

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 26 độ
15 giờ 30 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10$10
nhì, —	9 85
ba, —	9 00
Thóc hạng nhất, —	6 10
Hấp ngô —	4 00

Giá bạc. — Kể từ ngày 3 Mai 1926, giá bạc ở kho Nhà nước định là 17 f. 20

Thị giá quốc trái.

Ngày 27 Avril 1926

3 %.	hoàn dần	82 f. 00
3 1/2 %.	hoàn dần	86 f. 95
4 %.	vĩnh viễn 1917	45 f. 55
4 %.	» 1918	15 f. 15
6 %.	» 1920	85 f. 35
5 %.	hoàn dần 1920	75 f. 00
4 %.	1925	90 f. 75

Ngày 30 Avril 1926

3 %.	vĩnh viễn	47 f. 15
5 %.	1915-1916	57 f. 80

Tin tàu. — Tàu *Amiral Pony* mang thư sang Pháp đương Anh, đến ngày 4 Mai hồi 12 giờ trưa ở Haiphong rồi chạy thẳng đi Saigon.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyển xe lên 6 giờ 20 sáng hôm mồng 4 Mai.

Tại sở Bưu-điện chính ở Hanoi, ngày 3 Mai sẽ mở một guichet phụ từ 20 đến 21 giờ.

Các giấy chứng-chỉ đem ra ngoại quốc. — Đầu thứ nhất nghị-định ngày 21 décembre 1911 nay đổi lại như sau này:

Điều thứ nhất. — Phàm các giấy má đem ra khỏi Đông-dương hết cả là để trình với quan hành-chính hay quan tư-pháp đều phải do các quan đồng lý hay các quan chánh văn-phòng phủ Thống-sứ hay Thống-sứ miền thực. Các quan ấy đều được ủy quyền riêng về việc nhận thực ấy.

Còn ở hạt Quảng-châu-loan thì việc ấy thuộc về quan kiểm sát phó thứ hiến trong hạt.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phiến hướng dẫn HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chụp. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tiền phụ cấp cho các nhà binh. — Phàm các binh-lính nội-xứ, lòng sự tại Đông-dương, mà có vợ rồi hay gần vợ mà phải nuôi con cái, thì từ nay mỗi người mỗi ngày được lĩnh số phụ-cấp là 0$04.

Muốn được lĩnh số tiền ấy thì phải có giấy giá-thú do quan chưởng-bính mình cấp cho sau khi xét hỏi các quan-chức sở tại.

Hễ đã được lương có mặt hay vắng mặt thì đều được lĩnh khoản phụ-cấp ấy. Và cả những người bị phạt giam cũng được lĩnh. Cứ hết 15 ngày là phát một lần cùng một lúc với khoản tiền ăn vậy.

Khoản tiền phụ-cấp này trích ở chương thứ IX sổ chi tiêu Đông-dương và thể-lệ thi-hành cũng theo như khoản phụ-cấp về lương-bổng của binh-lính bản-xứ trích sổ dự-toán chung do nghị định ngày 13 avril 1919.

Một phòng bưu-điện mới. — Kể từ ngày 16 mai 1926 trở đi, tại Nước-hai (Bắc-kỳ) sẽ mở một phòng bưu-điện mới.

Một bài diễn-thuyết không đọc kịp. — Bữa quan Toàn-quyền Varenne ở Hanoi về Trung kỳ, M. François Nguyễn huy-Hợi là hội-viên Tổng thương thơ lễ có định đọc một bài diễn-thuyết ở ngoài la-ga, nhưng hôm ấy vì người Tây Nam đi tiễn đáng quá, M. Hợi không lại gần quan Toàn-quyền được, cho nên hôm sau sẽ đem trình quan Quản-lý văn-phòng cái bài đã ấn-thuyết ấy. Trong bài này đại-ý nói rằng cái chính-sách ngài thi-hành ở đây được quốc-dân An-nam mến phục lắm và xin tỏ lòng cảm ơn ngài và cảm ơn Dân quốc chính phủ đã cử ngài đến trong nhậm ở Đông-dương. Sau nữa lại tỏ lòng kính mến đối với A'exandre phu-nhân đã thân-với dân ta nhiều lắm.

VỈ ĐI XA MÀ BÁN

Một cái xe ô-tô «Renault», 6 mã-lực, 4 chỗ ngồi, kiểu mới, xe cũng còn mới, rất nhiều đồ phụ, đáng giá 2500$00, đèn, kính, đồng hồ, công-tơ xi-lô-mếch. Đặt giá 1.800$00. Hỏi tại M. Rouan, Résidence Tuyen-quang. 5,661

ĐẤT CHO THUÊ

Có miếng đất ngay trước cửa ga Hanoi cho thuê để làm xiêng, giá rất hạ. Xin tới tại số nhà 123, hàng bông. 5,665

Muốn bán lại một cái ô-tô kiểu Dodge, 24 mã-lực, 4-5 chỗ ngồi, máy khỏe, chạy rất tốt, giá 800$ Hỏi tại xưởng AVIAT. 5638.

Tại hiệu BẢO CHẾ MONTÈS có bán :

CHLORATE DE POTASSE dùng làm pháo.

L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.

ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đúc thủy tinh.

CARBONATE D'AMMONIAQUE et VANILLINE dùng cho các hàng bánh và kẹo. 5024

Việc trước-bạ các giấy má của người bản-xứ tại Trung-kỳ. — Phàm các khế-khoán của người bản-xứ hay người Á-đông, theo luật An-nam, thì từ nay ở Trung-kỳ đều phải trước bạ theo như thể-lệ đã định ở các nghị-định quan Toàn-quyền ngày 16 Avril 1916 và 23 octobre 1920 cùng là các nghị-định khác về sau sẽ cải-chính hoặc bổ-chính lại.

Nhưng theo lệ tạm thời và đợi cho đến khi có lệnh khác thì nay trái với điều thứ 11, nghị-định ngày 16 avril 1916, phàm các khế-khoán giá trị giá chưa đến 50 đồng, nếu không phải là việc sang tên sản-nhiệp, phân tài-sản, cầm cố hay mua chuộc các bất động-sản, thì đều không bắt buộc phải trước-bạ trong một thời-hạn là bao nhiêu.

Các chúc-thư thì bắt buộc phải trước-bạ ngay trong tháng người di-chúc mới mất.

Phàm các khế-khoán không làm bằng chữ Pháp, thì khi đem trước-bạ phải đính theo bản dịch bằng chữ Pháp, nhưng chỉ khi nào các khế-khoán ấy thuộc về việc thay tên chủ cho các bất động-sản có giá trị từ 1.000 đồng trở lên, thì mới phải đính cả bản dịch chữ Pháp. Các bản dịch ấy sẽ do một người trong tòa sứ mà mình trước-bạ dịch cho, không phải

MỘT DỊP TỐT

Vì đi xa mà bán ngay : một cái xe ô-tô «Fiat», kiểu 502,6 7 chỗ ngồi, 12 mã-lực chạy 100 km hết 9 litres săng, giá 1900$

Hỏi tại Agence Hôtel Continental d'or, buồng số 56. 5.664

CINÉMA TONKINOIS

CHƯƠNG-TRÌNH

Từ thứ bảy 1er Mai đến thứ năm 7 Mai 1926

Thời-sự Eclair

KHÔNG CÓ GÌ TỰ VỆ

Kịch phiêu lưu, chia làm 5 phần

Ở MIỀN CƯƠNG-GIỚI

Phiêu-lưu hài-kịch chia làm hai phần

Thứ năm và chủ nhật có buổi ban ngày giảm giá 3.009

HIỆU BÀO-CHẾ :

CHASSAGNE

59, Rue Paul-Bert, Hanoi

Có bán đủ các thứ thuốc

MỞ HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY 3002

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI :

QUYỂN THỨ NHẤT, QUYỂN THỨ NHÌ VÀ QUYỂN THỨ BA VÀ THỨ TƯ

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả : Victor Hugo

Dịch-giả : Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN : Quyển thứ nhất, mỗi quyển. . . . . 0$50

— *nhì,* — 0.45

— *ba và tư,* — 0.35

Tiền cước gửi Recommandé mỗi quyển. 0.20

Quyển thứ ba và thứ tư đóng nhập một.

Thi bằng Sơ-học yếu-lược. — Sáng hôm nay tại trường Yên-phụ, hàng Cót và Sinh-từ đã bắt đầu thi bằng Sơ-học yếu-lược cho các trường ở Hanoi.

Việc trừng phạt các học-trò bãi khóa ở Nam-định. — Theo tờ tư của quan Công-sứ Nam-định và quan chánh đốc-học Bãi-sỹ thì quan Thống-sứ mới ký nghị định, trừng phạt các học-trò bãi khóa ở trường Cao-đẳng tiểu-học Pháp-Việt Nam-định như sau này :

54 người bị đuổi hẳn.

63 người bị đuổi cho đến hết vụ nghỉ hè.

48 người không được miễn học phí nữa.

Cuộc điều-tra về nhân-công Bắc-kỳ tại Nouvelle Calédonie và Nouvelles Hébrides. — Phủ Toàn-quyền vừa gửi cho bản quán một tập về cuộc điều-tra về nhân-công Bắc-kỳ tại Nouvelle Calédonie và Nouvelle Hébrides. Tập ấy vì dài lắm cho nên phải dịch đăng dần, bắt đầu từ số báo ngày mai sẽ dịch đăng.

Trung-Bắc Học-Hiệu. — «Trung Bắc Học-Hiệu» có lời bà cáo rằng trường học hiện nay mới mở có một nhà là ở phố nhà thờ (rue Lambiot) số 23 trước đền Phủ-doãn, chứ không [illegible] phố nào khác cả. Và nhân tiện xin bà cáo để các nhà có con em cho học biết rằng đơn xin học phải đính một tờ giấy khai sinh và chỉ nhận tại phòng giấy học-hiệu buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 và chiều từ 2 giờ đến 3 giờ thôi. Các trẻ con đến một mình không có người nhà hộ-lãnh không có giấy xin thì nhà trường không nhận.

Cuộc cuốc-cá. — Cuộc cuốc đến tổ hồ ở thứ bảy 1 Mai đi theo đường sau này :

Đường Faace, Général Galliéni, Lagrandière, Boblliet, Paul Bert, Henri Rivière, Dem rée, Francis Garnier, Néprier, hàng Đào, hàng Ngang, hàng Đồng, hàng Buồm, Sông-tô-lịch, hàng Cót Tientsin, Général Bichot, Maréchal Joffre.

Khánh-thành Ấu-trĩ-viện. — Hồi 9 giờ sáng ngày hôm qua, tại làng Thụy-khuê đã làm lễ khánh-thành Ấu-trĩ-viện của bộ Khai trí tiến-đức đặt ở đấy. Ấu-trĩ-viện đặt ngay ở đình làng Thụy-khuê. Trong hồi có xây một cái nhà tắm cho con trẻ, có máy bơm nước, lọc nước. Trước giờ đã định, các quan Tây Nam, các hội-viên trong hội Khai-trí, và các thân-hào ở Hà-nội, và ở Hà-đông đi có đủ mặt ở đấy. Đúng 9 giờ, quan phó Toàn-quyền Monguillot tới nơi, thì các quan vào ngồi ở sân đình, quan Chánh-đốc-học Bãi-sỹ, là M. Lafferrandrie là chánh hội-đồng Ấu trĩ viện có đọc một bài về Ấu-viện kể công việc Ấu-trĩ-viện, và cảm ơn quan phó Toàn-quyền Monguillot đến chủ-tọa lễ hôm ấy, và các quan đến dự được đông đủ. Đoạn ông chánh hội-đồng đưa các quan đi thăm nhà tắm cùng các nơi, rồi mới các quan ra dự tiệc trà, đặt ở sân đình. Quan khánh truyện-trò hồi lâu, đến quá mười giờ mới giải tán.

SỰ BÁO-THÙ CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN-BÀ

Mới sảy ra chuyện một người đàn-bà, vì người đàn-ông ghét không lấy làm vợ, mà đến nỗi hại người đàn-ông khốn khổ kia phải tan nát của nhà, bắt vợ người ta đầy đọa một cách rất tàn nhẫn. Lương-tâm người đàn-bà độc dữ lúc ấy ở đâu? Người đàn-ông không bằng lòng thì lấy người khác, đem tâm hại một người mà là người ghét mình tức là vô ích. Thương hại cho người vợ vô tội tự nhiên phải chịu nhiều phen chìm nổi gian nguy, vì lòng độc ác ghen tức của quân vô loại mà phải chịu bao nhiêu nỗi đắng cay khổ sở. Ai thấy cảnh-ngộ người đàn-bà này mà chẳng bỏi-hỏi cảm-động.

Muốn biết rõ đầu đuôi tấn bi-kịch này xin đến Cinéma Palace Hanoi. 3.008

MỚI XUẤT BẢN :

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ

Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ-đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ

Giá bán : 0$50 — Tiền cước : 0$20

Bán tại bản-quán và các hàng sách

Cuộc đánh cá của hội bảo-tợ con tây-la' về thứa nhựa. — Cuộc đánh cá này, nay lại hoãn đến ngày 15 juillet 1926 thì mới mở cả, Một lô: 3.000$00; một lô: 1.500$00; một lô: 1.000$00; 29 lô 100$00; 29 lô 50$00; và 29 lô 25$00 Giá mỗi vé bán 1$00. *Tại bản quán cũng có bán.*

Ở xa gửi mua, xin nhớ đính thêm tiền cước gửi Recommandé 0$20

Đức tượng Cửu-long. — Đến ngày 28 tháng ba ta, tức là ngày 9 mai, đúng 12 giờ trưa, chùa Bát-mẫu làng Ngọc-hà (huyện Hoàn-long) ở Vườn hoa Bích-thủ đi thẳng lên, sẽ đưa tượng Cửu-long. Đến ngày 26 này thì thỉnh kinh và rước nước ở chùa Bà-đá lên, và trong ba hôm, 26, 27 và 28 ta thì làng có mở hội, như đánh cờ bỏi, chọi gà, leo dây, vân vân, và có mời các quan tỉnh Hà đông về chứng-kiến.

Tại hội Khai-trí tiến-đức. — Chiều hôm qua hội Khai trí tiến-đức họp đại nội-đồng thường niên tại nhà chung quán để lập số dự-toán năm 1926 và 1927 và bầu lại 12 ông trong hội-đồng quản-trị.

Các việc chi thu trong năm 1925 thì hội-đồng y cả.

Có vấn-đề đánh tổ tôm điếm ở hội quán là hội bàn lâu hơn cả, vì có ông xin lập lại, ông xin bãi hẳn bàn đánh mãi hồi lâu thì hội-đồng lại ưng lập lại như cũ vì theo ý phần nhiều các ông hội-viên thì tổ tôm là cuộc tiêu khiển nhã mà được thua cũng chỉ có giới hạn thôi, như ở các nhà xã-tây cũng có những cuộc đánh bạc của các hội-viên đến tiêu khiển thì không nên sợ người ta dị-nghị vì những con bạc nuôi nghề không bao giờ lại đến đánh ở hội bao giờ. Các ông hội-viên Tây có mặt tại hội-đồng ngày hôm qua cũng đều một ý kiến như thế. Vậy thì cuộc tổ tôm điếm tại hội Khai-trí nay mai lại lập lại.

Rồi bàn đến vấn-đề lập một hội-đồng trông nom cho con các nhà cho sang du học tại Pháp thì hội-đồng ưng thuận cả. Việc ấy hội đã giao cho ông Trần-trọng-Kim khởi thảo điều lệ.

Đoạn rồi bầu lại 12 ông trong hội-đồng quản trị hết hạn là: MM. Phạm Quỳnh, Bạch-thái-Bưởi, Ng-đình-Quí, Lê-thành-Ý, Đỗ-Thận, Lê-văn-Đính, Chế-quang-Ân, Ng-Lễ, Bùi-văn-Sử, Mai-du-Lân, Đào xuân-Mai, Dương-bá-Trạc. Ngoài 12 ông ấy có thể tái bảo được thì hội đồng trị sự lại bổ 10 ông mới để tháy đại-hội-đồng chọn. Khi mở phiếu bầu ra thì trong 12 ông cũ có tên trên kia, 11 ông được bầu lại, người mới chỉ có ông Ng-văn-Ngọc được bầu, thay chân ông Đào huống-Mai.

Hoa Đào Trước Gió

(HẠN-THƯỢNG THỊNH HỮU-LANG)

(Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết)

Sách dầy non 300 trang. Giá bán 0$60 Cước phí 0$20. Mua buôn trừ 15 phần Thư và Mandat xin gởi cho :

M. BÙI-XUÂN-HỌC

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi. 5.559

Thuyền chuyển trong ngạch quan lại. — M. Đào-trọng-Vận, án-sát hạng nhất lĩnh tuần phủ Thái-bình nay đổi đi Vĩnh-yên thay M. Phạm-gia-Thụy.

M Phạm-gia-Thụy, tuần-phủ hạng nhì tại Vĩnh-yên nay đổi đi Kiến-an thay M. Nguyễn-tiến-Tỉ.

M Nguyễn-tiến-Tỉ, tuần-phủ hạng nhì tại Kiến-an nay đổi đi Thái-bình thay M. Đào trọng-Vận.

Lời cảm ơn. — Chúng tôi có lời cảm tạ các cụ, các quan, các ông các bà cùng thân bằng cố hữu đã tỏ tình thân ái với giấy chia buồn, cho đến phúng viếng và đi đưa đám tang quán. hào để chúng tôi là

M. NGUYỄN XUÂN-KHUÊ

Thông-phán thương hạng tòa Thương-thẩm Hanoi, tạ thế hồm 25 vừa rồi.

Trong khi tang gia bối rối có điều gì sơ suất xin các Ngài bỏ qua cho.

Vị vong nhân : Hoàng-thị-Lang

Bảo huynh : Nguyễn-văn-Mỹ

đồng gia quyến bái tạ.

ĐÁM CƯỚI NÊN ĐI Ô TÔ

Xưởng Aviat — Hanoi

Có cho thuê ô-tô lịch-sự 20$ một ngày Không kể tiền xăng, và tiền dầu hay 0 p. 20 một kilomètre, mà 200 km đi thường thì 0 p. 18 một cây.

Đấu giá. — Từ hôm thứ bảy vừa rồi 1er Mai 1926 hồi 4 giờ chiều, tại sở lục lộ Bắc-kỳ đã đấu giá làm công đường huyện Hiệp-hòa (Bắc-giang).

Các người bỏ thầu như sau này : MM Lê-trọng-Châu tăng 15 / Ng-văn-Khánh 16 / : Ng văn-Bình tăng nữa tăng 1 / : Trần-quang-Bảng hạ 15 /.

Vậy M. Đặng được tạm thầu.

Tòa án Trung-trị. — Sáng hôm nay tòa án Trùng-trị xử những việc sau này :

Chực đốt lẻ. — Đêm 21 tháng 4 tây vừa rồi vì có người bảo nhà Nguyễn-văn-Tòng ở ấp tây làng Xuân-[illegible] (Vĩnh-yên) ga nhà đứa đang đêm Đông-anh đem lính đến chỉ bắt được có thầy 6 con bọc mà trong 6 con bọc ấy thì có 1 ý trăng làng Khê-nữ và hai lý trưởng trước với tri-hộ Bắc-ninh. Còn thì đều chạy trốn được cả. Ông đến cho lính giải về giam ở trại để hôm sau lấy cung làm bằng giải tỉnh. Hôm sau Nguyễn-văn-Mỹ (cựu lý trưởng là anh em có cộng với cảnh làng Tòng) và Ng-xuân-Liên (là hộ lại) đều ở làng Nhan-tái đem 100 đồng bạc cùng 4 hộp lễ đến lễ ông đốc để cầu cho cảnh tòng và những con bạc. Ngờ đâu ông đốc là người thanh liêm, lại tích ngay mấy lễ ấy làm bằng giải tỉnh. Hết thì Nguyễn-văn-Mỹ và Nguyễn-xuân-Liên đều khai rằng có nộp quan đến 100 bạc là tiền ký quỹ để xin tạm tha cho cảnh tổng, còn 2 hộp lễ thì để lễ ông đốc. Tên nghe luật sư chỉ rõ rằng đến thứ hai sau mai tuyên án.

Vô ý làm cháy nhà. — Ng-thị-Sáu bán hàng dong ở làng Lương-xá bỏ từ sáu nấu cháo thổi xôi vô ý để

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

Số 93

Nam-Tống Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Trương-quang-viễn và *Hàn-thông* gặt mình kinh sợ, tức thì sửa-soạn quân-mã để đợi khai-chiến. Bấy giờ dân phu nghe báo có quân *Khiết-đan* kéo đến, đều bỏ việc đắp thành mà rủ nhau chạy trốn.

Tướng *Khiết-đan* là *Khuất-đột huệ* chia quân vây *Trương quang-viễn* và *Hàn-thông* bỉ hãm ở trong vòng vây, ngày đêm giả sức sẽ đánh mà quân *Khiết đan* vẫn không chịu lui.

Trương-quang-viễn bảo *Hàn-thông* rằng :

— Bây giờ quân *Khiết-đan* vây đánh rất gấp, nếu ta sai người phi báo triều-đình thì việc ấy tất trễ quá, khó lòng hịp được, chi bằng ta sai người phi báo với *Trương-tăng-anh*, để hắn tiện đường đem quân đến cứu-viện cho ta.

Mọi người đều lấy làm phải. *Trương quang viễn* sai một tên kiện-tốt lẻn qua vòng vây mà ra, thẳng đường đi sang *Ký-châu* để phi-báo với *Trương-tăng-anh*, xin quân cứu-viện.

Trương-tăng-anh hấp được tin cáo-cấp, liền trả lời rằng :

— Người về nói với *Trương* chủ-tướng cứ giữ vững trong hai ngày nữa thì quân cứu-viện của ta sẽ đi tới nơi.

Trương-tăng-anh gian cho viện bộ-tướng là *Giang hoành-năng* giữ thành *Ký châu*, rồi tức khắc đem năm ngàn quân tinh tăng đường kéo sang *Lộ-dao-khẩu*.

Bấy giờ *Khuất-đột huệ* đang đốc-thúc quân *Khiết-đan* gia sức cổ đánh, bỗng nghe ở phía sau núi có một toán quân kéo đến, trống rong cờ mở, tưởng là toán quân cứu-viện của *Trương-tăng-anh* đó.

Khuất-đột-huệ thấy vậy, với-vàng quay ngựa lại đón đánh *Trương-tăng-anh*. Hai bên giao-chiến mới được mấy hợp thì *Trương tăng-anh* giả cách thua chạy, *Khuất-đột-huệ* thúc ngựa đuổi theo.

Trương-tăng-anh đợi cho *Khuất-đột-huệ* đuổi gần tới nơi, liền quát lên một tiếng thật to, rồi ruổi ngựa tay hắt sống được *Khuất-đột huệ* ở trên mình ngựa. Quân *Khiết-đan* kinh sợ vỡ chạy.

Trương quang viễn bấy giờ cũng phá vòng vây kéo ra, cùng toán quân *Trương-tăng-anh* hợp làm một thể, xông nhau đuổi đánh quân *Khiết-đan*. Quan *Khiết đan* thua to, chết hại không biết bao nhiêu mà kể cho cùng.

Trương quang-viễn và *Hàn thông* lại đuổi theo đến mấy mươi dặm, rồi mới nhìn rất quân về trại, đem *Khuất đột huệ* ra chém ở đuôi thành, để hiệu-lệnh cho mọi người cùng biết.

Trương-quang viễn nói với *Trương-tăng-anh* rằng :

— Nếu ông không phải là một người có tài trang-thành thì khi nào lập được cái công to này.

Trương-tăng-anh nói :

— Cái trường-thành này tôi là một nơi trọng-yếu của Trung-quốc ta, nay nhờ sức các ông mà đã thắng được quân *Khiết-đan* một trận thì các ông nên mau mau đến thẳng đến nơi đắp cho nhanh xong. Giản-hoặc có sự nguy cấp gì thì tôi lại xin đem quân sang cứu-viện.

Trương-quang viễn và *Hàn-thông* vâng lời. *Trương-tăng-anh* xin cáo-từ rồi đem quân trở về *Ký-châu*. Bọn *Trương-quang-viễn* sợ quân *Khiết-đan* lại đến, mới phải ngày đêm đốc thúc dân-phu gấp đắp cho xong giới trường-thành.

Chưa đầy một tháng thì thành đã đắp xong. *Trương-quang-viễn* lại sai sứ đưa biểu tâu với *Châu-chân* xin đóng đồn ở đấy để phòng thủ quân *Khiết-đan*, giữ cho quân *Khiết-đan* không thể qua lối ấy mà vào quấy nhiễu Trung-quốc được.

Châu-chân tiếp được tờ biểu, biết việc *Trương-tăng-anh* thắng quân *Khiết-đan* và trường-thành đã đắp xong, liền ban chiếu cho *Trương-quang-viễn* và *Hàn-thông* tỉnh chước bắt-đắc-dĩ, đem quân bản bộ đến đóng đồn tại đấy.

Trương quang viễn tiếp được tờ chiếu, cùng *Hà-thông* chia quân đóng đồn để làm cách phòng-thủ. Từ đó quân *Khiết đan* không dám đem quân sang quấy nhiễu, trăm họ được yên nghiệp làm ăn.

HỒI THỨ XXXVI

Một hôm, *Châu-chân* ra ngự triều, bèn quan tể-tướng rằng :

— Ta từ khi lên nối ngôi đến giờ, ngày đêm lo nghĩ về đường chính-trị, vẫn chưa tìm được điều sót-sa, cho nên quân ân hằng mến, không lúc nào được yên lặng. Hiện nay các nước như *Ngô*, *Thục*, *Ủ*, *Mân* vẫn còn ngăn trở thanh-giáo, chưa có thể thống-nhất được. Vậy các quan triều-thần nên soạn một bài luận : « Vì quan nan, vì thần bất dị » nghĩa là làm vua khó, làm tôi không dễ, và một bài bàn về kế-sách phòng-thủ ngoài biên-giới, để cho ta xem xét rồi liệu cách thi-hành.

Bấy giờ có *Vương phác* đứng một tể-tân nhau ra mà nói rằng :

« Kẻ hộ-thần là *Vương-phác* trăm « lạy dập đầu cất tâu để hoàng đế « bệ hạ soi xét.

« Kẻ hộ-thần trộm nghĩ rằng *Trung* « quốc ngày nay đã hồ mất bốn nước « *Nội*, *Thục*, *U Mân* rồi, nhưng đã « mất mà muốn lấy lại thì tất phải « xét cái nguyên-nhân từ trước vì cớ « chi mà đến nỗi mất,

« Có phải chỉ vì các tôi tại gian, bình « kiên dân khốn, từ nhỏ đến lớn, đều « dâng cho tiền ngày sau. Bây giờ ta muốn « lấy lại thì tất phải chước cái lỗi sẽ « trước, phải thu-dụng hiền tài phải « kết lòng thành thực, phải minh sự « thưởng phạt, phải biết cách tiết kiệm « phải giảm bớt thuế má, đợi cho « dân tài qui phục, chính lệnh nghiêm « minh, tiền tài sung túc, nhân dân « mến phục, bấy giờ thì dẫu đánh « đâu mà chẳng được thành công

« Về muốn tiến đánh tất phải tìm « chỗ để trước. Nước *Thục* cùng ta « tiếp giáp, hàng hai nghìn dặm, « ta xét xem chỗ nào không có « phòng bị thì cho quân sang quấy « nhiễu, khiến cho chúng chỉ những « đem quân đi cứu-viện các nơi mà « phải chịu trăm nghìn nỗi khổ-sở « khó khăn. Ta lại nhân đấy mà « xét được những tình hình hư-« thực.

« Khi đã xét rõ hư-thực rồi thì các « châu ở Giang-bắc sẽ dần phải thuộc « về tay ta vậy Nếu đã lấy được các « châu ở Giang-bắc rồi thì lại dùng « dân ấy mà thi-hành các pháp của « ta, còn khó gì mà chẳng lấy nổi « được Giang nam.

« Ta đã bình được Ngô, *Thục* thì các « nước *U*, *Mân* tất phải cởi dây qui-« phục. Chỉ còn Hà-đông là một đứng « giặc liều nhiều, không thể lấy đe-« nghĩa mà cảm-phục được.

« Nhưng Lưu-quân-tử trận thua ở « Cao-bình đến nay, khí-lực đã kiệt, « không còn đâm đem quân sang « quấy nhiễu đất ta, ta không cần « phải đánh nội. Đợi khi bình định « thiên-hạ rồi, bấy giờ chỉ đánh một « trận là bắt sống được mà thôi.

« Nay nước ta quân-sĩ đều đã tinh-« luyện, các tướng lại một lòng trung « thành theo mệnh lệnh, không dám nửa trở « bằng nhất sự nhàn trước thì đánh « đâu mà chẳng thành-công, bệ hạ « thân thiết tướng quân ta đã có cơ « tiến-thối vậy. »

(Còn nữa).

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

PAR VICTOR HUGO

(Suite)

Cet homme était composé de deux sentiments très simples, et relativement très bons, mais qu'il faisait presque mauvais à force de les exagérer : le respect de l'autorité, la haine de la rébellion ; et à ses yeux le vol, le meurtre, tous les crimes, n'étaient que des formes de la rébellion. Il enveloppait dans une sorte de foi aveugle et profonde tout ce qui a une fonction dans l'état, depuis le premier ministre jusqu'au garde champêtre. Il couvrait de mépris, d'aversion et de dégoût tout ce qui avait franchi une fois le seuil légal du mal. Il était absolu et n'admettait pas d'exception. D'une part il disait : — Le fonctionnaire ne peut se tromper ; le magistrat n'a jamais tort. — D'autre part il disait : — Ceux-ci sont irrémédiablement perdus. Rien de bon n'en peut sortir. Il partageait pleinement l'opinion de ces esprits extrêmes qui attribuent à la loi humaine je ne sais quel pouvoir de faire ou, si l'on veut, de constater des damnés, et qui mettent un Styx au bas de la société. Il était stoïque, sérieux, austère ; rêveur triste ; humble bautain comme les fanatiques. Son regard était une vrille. Cela était froid et cela perçait. Toute sa vie tenait dans ces deux mots : veiller et surveiller. Il avait introduit la ligne droite dans ce qu'il y a de plus tortueux au monde ; il avait la conscience de son utilité, la religion de ses fonctions, et il était espion comme on est prêtre. Malheur à qui tombait sous sa main ! Il eût arrêté son père s'évadant du bagne et dénoncé sa mère en rupture de ban. Et il l'eût fait avec cette sorte de satisfaction intérieure que donne la vertu. Avec cela une vie de privations, l'isolement, l'abnégation, la chasteté, jamais une distraction. C'était le devoir implacable, la police comprise comme les spartiates comprenaient Sparte, un guet impitoyable, une honnêteté farouche, un mouchard marmoréen, Brutus dans Vidocq.

Toute la personne de Javert exprimait l'homme qui épie et qui se dérobe. L'école mystique de Joseph de Maistre, laquelle à cette époque assaisonnait de haute cosmogonie ce qu'on appelait les journaux ultras, n'eût pas manqué de dire que Javert était un symbole. On ne voyait pas son front qui disparaissait sous son chapeau, on ne voyait pas ses yeux qui se perdaient sous ses sourcils, on ne voyait pas son menton qui plongeait dans sa cravate, on ne voyait pas ses mains qui rentraient dans ses manches, on ne voyait pas sa canne qu'il portait sous sa redingote. Mais l'occasion venue, on voyait tout à coup sortir de toute cette ombre, comme d'une embuscade, un front anguleux et étroit, un regard funeste, un menton menaçant, des mains énormes, et un gourdin monstrueux.

A ses moments de loisir, qui étaient peu fréquents, tout en haïssant les livres, il lisait ; ce qui fait qu'il n'était pas complètement illettré. Cela se reconnaissait à quelque emphase dans la parole.

Il n'avait aucun vice, nous l'avons dit. Quand il était content de lui, il s'accordait une prise de tabac. Il tenait à l'humanité par là.

On comprendra sans peine que Javert était l'effroi de toute cette classe que la statistique annuelle du ministère de la justice désigne sous la rubrique : *Gens sans aveu*. Le nom de Javert prononcé les mettait en déroute ; la face de Javert apparaissant les pétrifiait.

Tel était cet homme formidable.

Javert était comme un œil toujours fixé sur M. Madeleine. Œil plein de soupçon et de conjectures. M. Madeleine avait fini par s'en apercevoir, mais il semble que cela fût insignifiant pour lui. Il ne fit pas même une question à Javert, il ne le chercha ni ne l'évita, et il portait, sans paraître y faire attention, ce regard gênant et presque pesant. Il traitait Javert comme tout le monde, avec aisance et bonté.

A quelques paroles échappées à Javert, on devinait qu'il avait recherché secrètement, avec cette curiosité qui tient à la race et où il entre autant d'instinct que de volonté, toutes les traces antérieures que le père Madeleine avait pu laisser ailleurs. Il paraissait savoir et il disait parfois à mots couverts, que quelqu'un avait pris certaines informations dans un certain pays sur une certaine famille disparue. Une fois il lui arriva de dire, se parlant à lui-même : — Je crois que je le tiens ! — Puis il resta trois jours pensif sans prononcer une parole. Il paraît que le fil qu'il croyait tenir s'était rompu.

Du reste, et ceci est le correctif nécessaire à ce que le sens de certains mots pourrait présenter de trop absolu, il ne peut y avoir rien de vraiment infaillible dans une créature humaine, et le propre de l'instinct est précisément de pouvoir être troublé, dépisté et déroute. Sans quoi il serait supérieur à l'intelligence, et la bête se trouverait avoir une meilleure lumière que l'homme.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội thần-thoại, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Tâm-lý của người ấy chỉ ở hai cái cảm-tình rất dị-thường, vừa phải thì là những cảm-tình hay, nhưng mà thái-quá thì nó thành ra là xấu. Một là lính sự quan-lệnh, hai là không ưa những sự phản-nghịch. Mà cứ như ý anh ta, thì phàm những tội đạo-thiết, sát-nhân, cùng là các việc đại-phạm, chẳng qua là mấy thể cách một tội phản-nghịch. Phàm ai đã có một chức-trách gì ở trong chính-phủ, từ ông thủ-tướng cho đến tên tuần-phiên coi giữ ở ngoài đồng, là anh ta nhầm mắt và thành-thực mà tin rằng có một quyền phép không ai được trái bao giờ. Kẻ nào mà đã cả gan dám vượt qua một lần cái giới-hạn luật-pháp, thì anh ta khinh-bỉ, giẫn-ghét, ghê-tởm mãi mãi. Về sự ấy thì anh ta chấp nhứt, không dung bao giờ, không còn có biến cố thường chi cả. Đối với quan lệnh thì anh ta nói : — Phàm người có chức sự trong quốc-gia không có thể lầm lẫn ; ông quan tòa đã xử tất là xử phải. — Đối với kẻ phạm phép thì anh ta nói : -- Đứa đã có tội là vĩnh viễn vô-dụng, không còn thể nào cứu vớt lại được chút nào nữa. Anh ta thành thực mà biểu đồng tình với bọn người nông-nổi quá thiên về cái tư-tưởng : cho những luật-pháp thế-nhân lập ra, như là có một cái quyền gì quái-lạ, tự hồ đào thêm một cái Hoàng-tuyền ở phía dưới xã-hội, để vĩnh-viễn cách-trở những người đã sa chân lỡ bước, khiến cho ai vô phúc đã phạm tội một lần, thì phải đày-đọa hẳn sang bên kia suối nàimãi, không bao giờ còn được trở về với những người lương-thiện nữa. Anh ta có một cái dáng bách-triết bất-nạo, nghiêm-trang, khắc-nghiệt lạ lùng ; lúc nào cũng vơ-vẩn buồn-rầu ; khiêm mà lại kiêu như là những kẻ quá sùng một tôn-giáo. Con mắt nhìn vào đâu trông như cái dùi đục vào đó ; người như thép mà dám đâu cũng thủng. Cả một cuộc đời rút lại vào trong hai tiếng : Canh giữ. Ở đời dầu có những chỗ lắt-léo cong-queo đến thế nào, anh ta đã nhìn vào nó cũng phải hóa ra những đường thẳng tuột. Biết mình là được việc, cho nên tự trọng cái chức-phận của mình thái quá ; anh ta đi làm mặt-thám cũng như là người khác đi làm thầy-cả. Vô phúc cho ai vào phải tay anh ta ! giả sử cha đẻ ra anh ta mà vượt ngục trốn ra thì anh ta cũng đuổi bắt cho kì được ; mẹ đẻ anh ta mà giả sử có trái lệnh trốn vào ở nơi đất cấm thì anh ta cũng tố-cáo cho ra. Mà khi anh ta làm những việc tàn-nhẫn bạc-ác như thế, anh ta lại vẻ-vang như là người cử-hành nền thủ-đoạn gì rất đạo-đức vậy. Cách ăn ở của anh ta thì thật là thất bộ-nhận ăn nhận uống không gần-gũi với ai, thật là tiết-dục, vong kỉ, trai tĩnh, không chơi bời tiêu-khiển bao giờ. Thật là một người hiệu nghĩa-vụ một cách chật-chẽ thái-quá, cái quan-niệm của anh ta đối với phận-sự nhà cảnh-sát, y như cái quan-niệm của người Turba-đạt ngày xưa đối với nước Tư-ba-đạt, cả một đời là một cuộc rình-mò không phút nào nhãng, một cách ngay thẳng gìn-giữ, thật là một anh mật-thám tối tân tối ác. anh *Vidocq* mà lại kiêm *Aristide Rouiare*.

Cả một cái hình dung *Javert* ra con người lúc nào cũng thâm, lúc nào cũng ẩn-núp. Môn học thần-bí của ông *Joseph de Maistre*, thời ấy đương đem những lý-thuyết tột cao về cuộc khai tịch của vũ-trụ ra mà thêm hoa cho những văn-chương làm bảo, trong mấy tờ báo quá sùng (ở chủ-nghĩa quân-chủ), giả sử có luận đến anh *Javert* thì chắc rằng cũng coi anh ta như là biểu-kí của một chủ-nghĩa vậy. Trong người anh ta cái gì cũng giấu giếm che đậy. Cái trán thì đội mũ sụp lên cho người ta không thấy ; hai con mắt thì cau bộ lông mày rậm xuống kín cả ; cái cằm thì cổ deo cà-vạt to cũng lấp đi đâu : hai tay thì thu vào trong hai tay áo rộng ; cái gậy thì thu thu vào trong áo dài. Nhưng lâm-thời thì bỗng như toán quân mai-phục nhỏ ra, cả bầy nhiều thứ cùng như từ trong bóng tối mà thò ra hết cả, này là cái trán gai góc mà nhỏ-xíu, này hai con mắt thỏ lỗ mà nhìn, này cái cằm dọa nạt người ta, này hai bàn tay ăn-tướng, này là cái gậy gộc to ghê.

Những lúc anh ta nhàn-hạ, thật là hiếm, nhưng cũng là họa có khi, thì tuy tính vẫn ghét sách, nhưng mà cũng đọc ; bởi thế mà không đến nỗi bất-thức-tự hẳn. Nhờ đó mà trong cách nói-năng có một vài tiếng cầu-kì.

Tiền-vận ta đã nói, anh ta không có tật xấu nào. Khi đắc-chí lắm thì tự mình thưởng cho mình một đám thuốc-lá vụn hít vào lỗ mũi. Liên-lạc với nhân-loại, duy còn có chỗ ấy mà thôi.

Chẳng trách được mà anh ta hóa ra con cọp cho cái hạng người mà mỗi năm thống-kê-biểu của bộ Hình cho vào hạng : *da-đăng*. Những quân ấy hễ nghe thoáng thấy tên *Javert* là tẩu-tán ; vô phúc mà nhìn thấy cái bộ mặt *Javert* là chúng đủ khiếp-đảm lạc tinh-thần.

Đó là cái chân-dung của người khả-ủy đó.

Ở *Montreuil-sur-mer* thì *Javert* tự hồ một con mắt luôn luôn nhìn theo ông *Madeleine* vậy. Con mắt đa nghi mà lại luôn luôn ước lượng về việc ông. Ông *Madeleine* trước còn không để bụng, sau cũng phải chú ý, nhưng xem ra tự hồ ông cũng không cần gì cả. Không bao giờ ông hỏi gì đến hắn, ông không tìm hắn mà cũng không tránh mặt ; ông chịu cái mắt nhìn khó-chịu và nặng-nề ấy một cách dũng-đỉnh, tự hồ không nghĩ đến. Ông đãi *Javert* cũng như mọi người khác, lấy cách dễ-dàng, tử-tế mà đãi.

Cứ như mấy lời *Javert* nói hở ra, thì đoán được rằng anh ta đã dụng công tìm tòi tra xét, để biết cho hết những dấu vết của ông *Madeleine* đã đi qua những đường lối nào trước khi đi đến *Montreuil-sur-mer*. Mà trong cái việc sham-thính đó, thì anh ta phần dùng công-phu cũng có, phần dùng cái lương-tri như thể con chó đánh hơi cũng có. Hình như anh ta biết, nhiều khi anh ta cũng đã nói úp mở để chừng, rằng đã có ai, hỏi han được ai, về một nhà ai, ở xứ nào đó mà bây giờ nhà ấy không biết đi đâu mất cả rồi. Một lần có người nghe thấy anh ta nói một mình rằng : Nghe như ta nắm được nó rồi. Từ đó rồi anh ta luôn ba ngày nghĩ vẩn nghĩ vơ, không nói với ai một lời nào cả. Thì ra cái mối dây anh ta tưởng là đã nắm được rồi, sau nó lại đứt mất.

Vả lại, phàm trong người ta không có cái bản-năng nào là cái bản-năng không lầm không sai bao giờ ; cái đặc-tính của sự lương-tri người ta, chính là có khi lầm lắm, có khi lạc nẻo, mất đường. Vì nếu lương-tri mà không bao giờ lầm lắm, thì chẳng hóa ra lương-tri lại hơn cả tri-khôn ra ; chẳng hóa con súc-vật lại thông minh hơn cả người ru!

(Còn nữa).

Luyện tập quốc-văn

Cái khó-nhọc trong một ngày

Ở thời nay, nhiều người than văn thở dài rằng : cái đời là cái nợ ; học lập không chăm, đi thi không đỗ, người học mình nói cái đời là cái nợ làm rộng chẳng kỳ, lúa khoai mất mùa, kẻ nông-phu cho cái đời là cái nợ ; anh lái buôn vì không theo nghề, buôn thua, bán lỗ, bị vỡ nợ, nói vậy, bác thợ nề vì vụng chăm tay, công việc chẳng có ít tiền tiêu, cũng nói vậy, cả đến ông quan rõ to, ăn tiền của dân, việc làm chẳng trọn, bị cách lại cũng nói vậy. Ôi ! « sinh kỳ tử quy » tay cỗ nhân có nói như thế, nhưng câu ấy đem khắc vào trán mấy bác cân-đồ với chàng công tử ; những tại giàu-sang thì phải. Vì họ có sống là gì, dù có sống nữa, có nên làm công chuyện gì cho nòi giống nước nhà không ? Cho chí là vì, chẳng là trước khi chết, cũng chơi bời đi, phóng túng đi, kẻo thiệt cái đời tội cơm ấy, chỉ bằng nhóp cho đồng bào, xấu mặt cho xã-hội mà thôi.

Cái đời của hạng ấy không cần phải nói làm chi, nay ta hãy bàn đến cái đời của những kẻ biết sống, biết chết, biết phải và biết trái :

Tiết tướng ta cũng phải công nhận rằng : ban ngày làm ăn nhọc mệt, đến đêm phải đi ngủ, ngủ dậy thì cái nhọc mệt ấy đi mất đi rồi, chỉ còn lại có cái khó nhọc trong cái ngày mình còn đương phải thức mà thôi. Điều ấy là thực vậy cái nhọc mệt đó vẫn nó không làm khổ mãi được ta mà nó để lại cho ta được cái công khó nhọc về lâu về dài mãi. Ai cũng biết rằng : khi mình đã sắn có cơm có nước thì việc ăn cơm ấy uống nước ấy, là việc rất dễ, thế mà muốn cho hột cơm vào bụng, ngụm nước vào mồm, cũng còn phải có công cấm đầu, bưng bát. Như thế bất kỳ làm việg gì, hoặc to hoặc nhỏ, đều phải dụng công.

Kể định làm việc to, thì phải dùng công to ; người định làm việc nhỏ thì phải dùng công nhỏ. Thế mà ai cũng ưa mộ, sùng bái những người làm được công to, tiếc thương như thế đời sau ông vậy. phương tây nước thế mà phương đông cũng vậy. Thế mà người có công to, ở nước ta bây giờ vẫn hiếm, mà lấy ông tác.

Cứ như triều kiến, người có công to, để lại tiếng thơm muôn đời cùng người vô-ích hèn như cỏ, xấu như trâu ; khó nhọc chẳng có khác nhau là mấy, chỉ trong mười hai giờ đồng hồ mà thôi, sao lạ thế nhỉ ? là tại bất kỳ việc gì, đã định làm, là phải lập cục, cái công lập cục, cục lớn hoặc to, hoặc nhỏ, chẳng cứ công không ai nặng mà cũng không ai nhẹ, còn đến lúc thi-hành, cái cục nhỏ, ắt đòi công nhỏ, mà cục to phải đòi công to, duy có chỗ này là khác, chứng ở trên cái giờ, « bao ngày làm ăn nọ mệt, đến đêm phải đi ngủ, ngủ dậy thì cái nhọc mệt ấy đã mất đi rồi », như thế thì bực quan-thế-anh-hùng, hoài-quốc công thần, hiền-triết quân-tử, cái cái văn-nhân, tự-thương tự-phụ, đối với những hạng loạn-thần tặc-tử, bội-gia phản-quốc, đạo-tặc gian-phi, tiền-nhân bỉn liệu, cái khó-nhọc có khác nhau là mấy, một đàng thì ngày nào cũng khó nhọc hơn một ít, một đàng thì ngày nào cũng rồi rãi hơn một ít, nhưng cái nhọc mệt ngày hôm qua không dây lại được đến ngày hôm nay mà cái rồi rãi ngày hôm trước cũng không để dành được đến hôm sau ; cái đó, có phải cái khó nhọc hơn nhau có mười hai giờ mà thôi không ? Huống chi những kẻ muốn dụng công to, ắt là biết lòng làm trọn công-việc, đến khi áo vàng đã lộn, đệm vàng đã khuya, giờ ngủ đã tới, thì lòng lại vui lòng bỏ giờ nọ mà không biết chừng nào ? Sợ đi sánh lại, chưa biết đằng nào thôn hơn ?

Xui lấy cái lẽ « cái khó nhọc có một ngày » ở trên mà kết luận rằng : phàm thiên-niên hoặc lão-thành, nông hoặc công-thương, đã có tri khôn, đã có học thức nên lấy sự « lập đại chí » làm mục đích, tuy cũng làm ăng để sinh-nhai, nuôi mẹ nuôi cha, nuôi con nuôi vợ, nhưng người sự bận công bận việc, bao giờ cũng có thì giờ rảnh rỗi, cái thì giờ ấy ta nên để ra mà lập công, hoặc lập đức, hoặc lập mối, đừng nào cũng cần cho tỉ-quốc ta bây giờ tài có tài nào, dịp nào tài chăm về dịp ấy, tài ấy, kẻ trên làm người dưới theo, kẻ trước xướng, người sau họa ; gần hầu nước nhà có thể nhờ đó mà sản xuất nhân-tài thì cái hiện-văn có thể vững cỗ hai chân mà đứng chọi mấy hòn sẩu được.

Trường-sơn Ng.-duy-Tinh.

Cuộc thi thơ

Của Nhật-nam-Quán xuất-sản

MMMD CCVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thánh-miếu ai là chẳng ngóng trông,
Nọ gác Khuê-tinh vàng thấm giấc,
Kia bia giáp-bảng đá nguyên phong.
Cột giường cao ngất nơi Nùng Nhị,
Hương lửa thơm ran chốn Lạc-Hồng,
Đội đức để-quân trang điểm lại,
Nên văn nên nỗi với non sông.

Mai-Đình
Làng Mai-dịch, Hà-đông

MMMDCCVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Đạo Không bao nay, lễ bái sùng,
Kinh thánh khuya tuyên khua mõ gõ,
Gác Khuê xôm gẩng đông chuông đồng.
Xuân thu đinh tế đèn chiêng đấm,
Mũ áo văn châu nối trống đung.
Kỷ-xí chương-hoàng lừng phố Giám,
Trẻ già thành-thị ngửa xem đông.

MMMDCCIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cỏ miếu xưa xây khéo lạ lùng,
Trước gác Khuê tinh vừng gió mát,
Sau đền Khải-thánh bóng trăng lồng.
Mảnh gương đạo-đức in dòng Nhị,
Nét chữ đi-luân tạc ngọn Nùng.
Triều Lý sửa sang đường cội vững,
Đời đời hương lửa kính thờ chung.

Nguyễn-kim-Thanh
34, Rue de l'Hopital Chinois, Hanoi

MMMDCCCX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Lý điểm Lê tô miếu mấy trùng,
Kẻ chợ riêng nên nề nếp cũ,
Làng nho chung một lửa hương nồng,
Cỗi hòe phẳng-phất hồn lân-phụng,
Rừng quế thơm-tho dấu Lạc-Hồng,
Muốn hỏi xuân thu bao thế-kỷ,
Hỏi nơi Khuê-các hỏi non Nùng.

Nguyệt-anh, Đỗ-thi-Sen
39, Rue du Fer, Nam-dinh

(Còn nữa)

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường làm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, it lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè giả lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-HẢI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin cứ trực tiếp quá bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU
số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 118, phố Khách, Haiphong
số 78, phố hàng Trống, Nam-định
2026 Kính-cáo

Rượu bổ-đào:

« TONIQUE TONKINOIS »
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



Theo hình tự-nhiên in ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có tri khôn thì không ai có thể tin được !

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm lo!!!

Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tòa Nội-các phụng lời chiếu phê rằng :

Chiếu rằng đoi được phòng của MONTÈS qui đang, có chỉ nên một thứ rượu bổ để từng ngự dùng qua rất hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị giữ cho qui được phòng chế-ông để tỏ thanh-giá.

Khâm thử.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán một cà-*

2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Bởi vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư từ hôm nay.

1001



QUÝ KHÁCH NÊN XÉT KỸ ?

Thử hỏi một vài người trong 350 *người có xe Ô tô* BERLIET

Tất thảy đều khen-ngợi các cái hay của xe hiệu ấy, cũng là những sự lợi của xe ấy tại các xứ này :

Xe 12 mã lực, 4 vít-tết, 5 bánh xe thực tốt

30.500 F

XƯỞNG Ô TÔ AVIAT

Đại biểu bán xe ấy (ở góc phố Gambetta)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Bộ Về Phí Hùng Cứu Hà Peterus Ký (67-74), Trần Huỳnh Chiếu Đẳng chủ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Esope et Xantus

Un certain jour de marché, Xantus, qui avait dessein de régaler quelques uns de ses amis, demanda à Esope d'acheter ce qu'il y avait de meilleur, et rien autre chose.

« Je t'apprendrai, dit en soi-même Esope, à spécifier ce que tu souhaites, sans t'en remettre à la discrétion d'un esclave. » Il n'acheta donc que des langues, lesquelles il fit accommoder à toutes les sauces : l'entrée, le second, l'entremets, tout ne fut que des langues. Les conviés louèrent d'abord le choix de ces mets ; à la fin, ils s'en dégoûtèrent.

« Ne t'ai-je pas recommandé, dit Xantus, d'acheter ce qu'il y aurait de meilleur ?

— Eh ! qu'y a-t il de meilleur que la langue ? Reprit Esope. C'est le lien de la vie civile, la clé des sciences, l'organe de la vérité et de la raison. Par elle, on bâtit les villes et on les police ; on instruit, on persuade, on règne dans les assemblées, on s'acquitte du premier de tous les devoirs qui est de louer de dieux.

— Eh bien ! dit Xantus, qui prétendait l'attraper, achète-moi demain qu'il y aura de pis. Les mêmes personnes viendront chez moi, je veux diverti. fier. »

Le lendemain, Esope ne fit encore servir que les mêmes mets, d'isant que la langue est la pire chose qui soit ou monde.

« C'est la mère de tous les débats, la nourrice des procès, la source des divisions et des guerres.

Si l'on dit qu'elle est l'organe de la vérité, c'est aussi celui de l'erreur et, qui pis est, de la calomnie. Par elle, on détruit les villes, on persuade de méchantes choses. Si d'un côté, elle loue les dieux, de l'autre, elle profère des blasphèmes contre leur puissance. »

Quelqu'un de la compagnie dit à Xantus que véritablement ce valet lui était fort nécessaire, car il savait le mieux du monde exercer la patience d'un philosophe.

La Fontaine

Un bout de ruban

Quel plaisir trouve-t on, dites-vous, à porter à sa boutonnière un bout de ruban ? Qu'est-ce que cela signifie ? — Rien : cela veut seulement dire : « J'ai été brave dans telle affaire plus que les braves ; pendant que vous vous amusiez, je souffrais ; pendant que vous faisiez bonne chère, je jeûnais ; pendant que vous vous promeniez tranquillement sur les boulevards, je traversais les déserts, je grelottais de froid, je suffoquais de chaud, et je subissais ces tourments par respect pour mon devoir, par amour pour mon pays » D'autres fois, cela veut dire : « J'ai lutté avec l'Océan, avec les tempêtes, avec les sauvages ; exilé volontaire, j'ai abandonné mes trésors les plus précieux ; j'ai sacrifié « ma patrie la vieillesse de ma mère, la jeunesse de ma femme, l'enfance de mon fils. »

Cela veut dire encore : « J'ai donné ma jeunesse et ma santé à la science aride, j'ai usé mes yeux sur les livres, j'ai blanchi dans les veilles. J'ai risqué ma vie pour sauver la vie des autres ; j'ai interrogé la peste sans pâlir ; j'ai palpé le choléra sans trembler ; je me suis tant occupé de la mort, que la mort s'occupe déjà de moi ; mais je l'attends sans crainte, car je l'ai bravée avec enthousiasme par respect pour mon devoir, par amour de l'humanité. »

Oui, ce mauvais bout de ruban signifie courage, dévouement, privations, patience, savoir, talent, honneur, bien souvent héroïsme, quelquefois génie, toujours travail.

Mme de Girardin

Ông Esope và chủ là ông Xantus

Nhân một hôm phiên chợ, ông Xantus muốn thết cơm mấy người bạn, ông bèn sai Esope đi mua thứ gì tốt hơn nhất mà chỉ mua một thứ mà thôi.

Esope nghĩ bụng rằng : « Ta sẽ làm cho người biết rằng tính thứ gì thì phải bảo tách bạch ra, chớ không nên phó thác mặc đầy-tớ như vậy nữa » Rồi chỉ mua toàn lưỡi và món ăn nào cũng làm toàn bằng lưỡi cả : món đầu, món thứ hai, món thứ ba cũng chỉ toàn lưỡi là lưỡi. Trước khách còn khen là khéo chọn thức ăn, sau khách phải chán.

Ông Xantus nói : « Ta có dặn ngươi rằng hễ thức gì hơn nhất thì mua không ?

Esope nói : — Dạ ! Còn thức gì hơn lưỡi nữa ? Lưỡi là cái dây liên-lạc ở đời, cái chìa khóa của các khoa-học, cái cơ-quan của thực-sự và chính lý. Cũng bởi cái lưỡi mà xây nên được thành-thị và sai-trị được thành-thị, bởi cái lưỡi mà mở mang được tri-thức, mà sau giảng được người ta giá ngự được ở chốn hội-đồng, mà làm trọn được cái bổn phận đầu nhất cả các bổn phận, nghĩa là dẫn được trời phật vậy. Ông Xantus định chụp Esope, bèn bảo rằng :

— Vậy thì ngày mai ngươi lại mua cho ta thứ gì kém nhất. Ngày mai cũng những người ấy lại ăn ở đấy, ta muốn đổi bữa. »

Hôm sau Esope cũng chỉ dọn ra một vị như hôm trước mà nói rằng lưỡi là một thứ kém nhất ở đời :

« Lưỡi là mẹ hầu hết cả mọi sự lỗi thời, là vú nuôi của những việc kiện cáo, là nguồn gốc của sự phân-ly, loạn lạc. Nếu nói rằng lưỡi là cơ quan của thực sự tài lỡ, cũng là cơ quan của nỗ sự và xấu nhất nữa, là cơ quan của sự gièm-pha. Bởi lưỡi mà phải lấy thành-thị, mà khuyên dỗ người ta làm điều ác. Nếu nói rằng vì nó mà cầu được trời phật, thì vì nó cũng có thể bắng nhạo trời phật được. »

Một người trong bàn nói với Xantus rằng ông lấm, bởi vì ở đời này chỉ có bắn ta là biết rèn tập cái lòng kiên-nhẫn cho đặt mực-thước hơn cả đó.

Nguyễn-văn-Thuộc.

Một mẩu băng

Ông nói : « Gài một mẩu băng vào khuyết áo thì có thú vị gì ? Thế là nghĩa lý gì ? — Chẳng có gì. Tuy chỉ nghĩa rằng trong một việc nọ, tôi đã là một tay mạnh bạo hơn bọn mạnh bạo thôi. Trong khi các ông chơi bời vui thú thì tôi đang ở ju đau khổ ; trong khi các ông đọc chơi thong dong trên các phố xá rộng rãi thì tôi đang vượt sa mạc. Tôi ran lên vì rét, tôi bỉ hơi vì nóng, và lại tôi chịu những sự cực khổ lý vì lòng kính bổn phận, vì bụng yêu nước. » Có khi thế vui thú thì tôi đang ở ju đau khổ ; trong khi các ông đọc chơi thong dong trên các phố xá rộng rãi thì tôi đang vượt sa mạc. Tôi ran lên vì rét, tôi bỉ hơi vì nóng, và lại tôi chịu những sự cực khổ lý vì lòng kính bổn phận, vì bụng yêu nước. » Có khi thế nghĩa rằng : « Tôi đã chống chọi với bể khơi, với gió bão, với mọi sự. Tự ý đem thân đi đây, tôi đã phải rời bỏ những của cải quý báu nhất của tôi. Tôi đã vì tổ quốc mà hi-sinh cái tuổi già của mẹ tôi, cái tuổi thanh xuân của vợ tôi, cái tuổi thơ ấu của con tôi.

Thế lại nghĩa rằng : « Tôi đã đem cái tuổi thanh-niên và cái sức mạnh mẽ dùng cho khoa-học khô khan kia : mắt tôi mờ và đọc sách, tóc tôi bạc về thức đêm. Tôi đã liều thân đi để cứu sinh mệnh kẻ khác ; tôi đã xét bệnh dịch hạch mà không sợ hãi, tôi gần chỗ bệnh thổ tả mà không ran sợ. Tôi săn sóc cái chết thế nào mà cầu nỗi cái chết đã săn sóc đến tôi, nhưng tôi gần cái chết mà không sợ hãi, vì tôi đã có nhiệt thành xông pha, bởi lòng kính bổn phận, bởi yêu nhân loại »

Chính thế cái mẩu băng đó lấy ngụ ta là can đảm, trung thành, thiếu thốn kiên nhẫn, thạo biết, tài năng, phẩm giá. Thường thường nó nghĩa là anh hùng, một đôi khi là thiên tài và luôn luôn là lao-lực.

Đặng-văn-Phương

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Chuyện A-li-bê

Sa-a-ba là vua nước Bẹc (Perse) một lần xa-lánh quân-thần, vi-hành đi du-lịch khắp các vùng thôn-giã để quan sát thôn-dân xem hình-thật sự xử ra làm sao. Ngài chỉ đem theo có một viên quan sận-thần mà thôi. Ngài có bảo quan sận-thần rằng : « ta không được biết cái thực-tình của dân là thế nào cả ; những người ở gần ta toàn là người giả hình. Những việc ở trước mắt ta chỉ là những mỹ-thuật hết, chớ không phải là tự nhiên thiên tạo. Ta muốn khảo-cứu cái thổ-gíới quê mùa, và muốn quan-sát cái hạng người mà tự ta cần bản của xã-hội, mà vẫn bị người khác khinh thường. Ta đã chán mặt những kẻ nịnh-thần, cứ lấy ta như miếng mồi, để nịnh hót ta ; ta phải đi thăm những nông-phu, mục tử là người không biết ta là ai mới được. »

Rồi đó, ngài cùng người tâm-phúc của ngài đi đạo qua nhiều làng, làng nào cũng vui-vẻ đón ca ; ngài rất xứng-ý vì ở ấn chốn triều-đình không tốn kém gì, mà cũng được êm-đềm vui vẻ như vậy. Ngài ăn cơm ở trong mấy cái lều dành ; bấy giờ vì ngài đi một hơn mọi khi, bụng đã đói lắm, nên chỉ bữa cơm ấy tuy xoàng mà bình như ngon hơn cả các cao-lương mỹ-vị ngài thường dùng vậy. Sau ngài đi qua một cánh đồng, có hòn bát-ngát, suối nước trong xanh, ngài gặp một người mục-đồng đang thổi sáo ở dưới gốc cây gần đấy có đàn cừu đang ăn ở đó. Ngài bèn đến gần người ấy mà quan-sát, thì thấy người ấy đang mơ khoan hòa vui vẻ, điệu-độ tỉm-thường và hiền-hậu, song có vẻ cao-thượng và từ-tế lắm. Trước vua còn ngờ rằng đó là một bực cao-nhân, hiền-sĩ nào giả dạng chăng ; sau hỏi truyện người mục-đồng ấy, mới biết tha mọ anh ta ở làng gần đấy mà tên anh ta là A-li-bê. Vua càng hỏi truyện anh ta bao nhiêu thì lại càng phục anh ta là cương-quyết và lý-sự bấy nhiêu. Cặp mắt anh ta tay sắc-sảo, song không phải là nóng nảy và dữ-tợn.

Tiếng nói anh ta ngọt-ngào, không nỡ éo và dễ cảm động lòng người lắm. Mặt anh ta không có tí gì là nhỏ-mọn, song không phải là có cái vẻ phô trương như cái đẹp kiêu-ngạo và yếu đuối của đàn bà đâu. Anh ta mới độ 16 tuổi, mà chính mình anh ta không tự biết rằng anh ta được người ngoài phán-đoán anh ta như vậy, anh ta chỉ nghĩ rằng, anh ta cũng tư-tưởng, ngôn-luận như các mục-đồng khác, ở trong làng mà thôi, song tuy anh ta không có giáo-dục, mà anh ta có thể lấy lý-sự mà dạy người được. Vua lấy tinh thân-mật mà đàm-đạo với anh ta như vậy, rồi sau vua thích anh ta lắm, nhờ có anh ta mà vua biết hết được tình-hình của dân, điều lý phần nhiều các vua khác toàn nịnh thần quanh-quẩn bên mình thì đời nào mà biết được. Đối khi ngài thấy anh ta còn thực thà quá, nói năng không đón rào áp mớ gì cả, thì ngài lại mỉm cười. Một đêm vua mà được nghe người ta nói với mình một cách tự-nhiên như vậy thì một sự mới lạ cho mình lắm. Ngài bèn ra hiệu cho viên quan sận-thần không được tỏ rõ ra rằng ngài là vua ; bởi vì ngài sợ rằng nếu anh A-li-bê mà biết rằng hiện mình đang đàm-đạo với vua thì chắc là mất vẻ tự-nhiên mất. Ngài lại bảo quan sận-thần rằng : « ta xem ra ở trong đám họ-hàng, tạo-hóa cũng cho được trăng lệ, chẳng khác gì ở trong bọn thượng-lưu vậy. Mấy vị hoàng-tử thường gì khi được hơn người chăn cừu này, mà được người con đẹp đẽ, khôn-ngoan và đáng yêu như vậy, thì lẽ lấy làm sướng quá. Anh này ta coi ra làm gì cũng có thể được, và nếu chịu khó rèn đúc sự học-vấn cho anh ta, thì chẳng là sau này sẽ trở nên được một tay cận-quốc, ta muốn đem anh ta về gây dựng ở gần ta ». Vua bèn đem A-li-bê về, tức A-li-bê biết ngài là vua thì sửng-sốt người lắm. Vua sai người dạy anh ta đọc, dạy anh ta viết, dạy anh ta bắn, rồi sau lại sai thầy dạy anh ta về mỹ-thuật và khoa-học học để trang-điểm cho tri-não anh ta nữa. Trước hết anh ta thấy trên đường thì ngết người lên, và lại cái sự may cái bất kỳ lý cũng có làm cho anh ta biến-tâm đổi chất. Vừa trẻ tuổi, vừa được lộc trọng, quyền cao như vậy, thì cũng có giảm bớt cái khôn-ngoan và sự tiết-độ của anh ta đi và ba phần. Bấy giờ nào gây, nào sáo, nào áo mục đồng, đã đổi ra áo đỏ dát vàng, khăn nếp đính ngọc. Cái sắc đẹp của anh làm cho các sự mỹ-lệ ở trong triều mất hết giá-trị. Anh ta làm nỗi được những việc thực quan trọng và được nhà vua tin-cậy lắm. Nhà vua biết anh ta có tài về cách trang-điểm song-điện cho trăng-lệ, nên mới giao cho anh ta một việc rất bận nữa đối với nước Bẹc, là việc gìn giữ ngọc-ngà châu-báu và những vật-dụng quý-giá của nhà vua. Trong suốt đời vua Sa-a-ba, quyền-tước của A-li-bê đã có một ngày một cao lên mãi, A-li-bê càng có tuổi thì lại càng ngỗ đến cảnh xưa, mà thường thường tiếc nhớ cái địa-vị của mình luôn. Anh ta nghĩ rằng : « Những ngày xanh của ta ơi, những ngày hiền hận của ta ơi, ta đã sung các ngươi vui hưởng cái thú thực-thà, thanh-tao mà không nguy-hiểm, từ ấy nhẫn nay ta chưa hề thấy bao giờ được êm đềm hơn khi ta cùng ở với các ngươi, chẳng bay ta với các ngươi có còn được trăng-phẳng nữa chăng ? Nhà vua đã cướp mất ta của các ngươi mà cho ta quyền cao chức trọng, là để làm cho đoạn tuyệt hết tình ta với các ngươi rồi đó. Sau anh ta về thăm quê nhà phỉm ai qua các chỗ mà xưa kia anh đã từng chơi bời nhảy-nhót, hát bông, đàn sáo anh ta buồn rầu lắm. Anh ta ban phát cho hết thảy các bà con, anh em trong họ cùng các thân-hãng cố-hữu của anh ta kẻ ít người nhiều ; song anh ta chỉ khuyên họ rằng muốn được sự sung-sướng chân-chính thì đừng có bỏ cảnh làm-ruộng mà bám mãi chiếu đường là mùi chua cay mặn chát.

Những mùi ấy, anh ta đã nếm trải chán rồi ; sau khi vua Sa-a-ba thăng-hà, thì trong-tử Sa-so-phi lên nối ngôi. Có những kẻ nịnh-thần tham-lam và giảo-quyệt tìm cách lọn hết vua để hại A-li-bê, nhưng một tâm rằng : « Anh ta đã lộng quyền tiền-đế ; để vợ về, lấy nhiều của cải, và lại làm cho bắt bao nhiêu đồ quý giá mà anh ta được quyền coi giữ, mất giá trị đi. » Sa-so-phi bấy giờ vừa trẻ người non dại, lại vừa là vua chúa, hai điều đó đã làm cho ngài dễ tin người, không biết bánh độ gì và không hề giữ gìn sau trước. Nên chỉ ngài sinh lòng hờm hĩnh, định cái lại những điều của cha đã làm và muốn xử đoán cho các kiến hơn cha. Ngài định cướp tước vị của A-li-bê đi, nên ngài theo lời tâu của mình-thần mà bắt A-li-bê phải đem trình ngay những đồ kiểm gì ngọc quý gìn làm của tiên-hoàng-trưởng dùng khi nọ giá thân chinh. Xưa kia vua Sa-a-ba có sai lấy hết ngọc ở thành kiểm lấy cất đi. A-li-bê bèn tìm đủ những chứng cớ chắc chắn để tỏ rõ ra rằng việc trước mình làm đó, là vì theo lịnh của tiên-đế trước khi mình nhận chức. Những tên nhân của A-li-bê biết rằng không thể dùng cách ấy để làm hại anh ta được, bèn khuyên vua bắt anh ta trong nửa tháng phải đáng một bản liệt kê rõ các vật-dụng quý báu mà anh ta đáng coi sóc cho nhà vua coi. Đáng nửa tháng thì vua tự đi xem xét các đồ đạc lấy. A-li-bê mở hết các cửa và trình hết các đồ vật cho vua coi, không thiếu thốn mấy may gì cả, và đồ nào thứ ấy sạch sẽ, gọn gẽ và giữ gìn rất thận lắm. Vua thấy cớ nào cũng có ngăn nắp đáng mực như vậy thì đã bắt tiếm, để sắp ngồi lại mà thương yêu A-li-bê như trước, bằng đâu thấy ở trong cái phòng nhỏ là nơi có nhiều vật dụng quý báu lắm, có một cái cửa sắt có ba cái khóa. Lại nịnh thần bèn gợi ý tài vua mật tâu rằng : « Chính ở đó là chỗ A-li-bê giấu diếm các đồ quý mà đã ăn cắp của bệ hạ đó. » Vua đang đùng nổi dận mà rằng : « Ta muốn xem ở sau cái cửa kia có gì ? Nhà ngươi đã các chỉ ở trong ấy ? Mở cho ta coi đây. » A-li-bê nghe lời nọ phán liền quỳ xuống kêu van xin nhà vua vì đạo giời mà thu cho đừng chiếm mất cái của báu nhất ở trên đời của anh ta. Anh ta tâu rằng : « kẻ bề thần làm tôi ngươi tiên-đế tử bao giờ dám giấu giếm, mà nay chỉ còn có một chút này là cái nguyện-hận của kẻ hạ-thần, mà nay nếu thất nhiên bị mất thì thực là không công bằng. Xin nhà vua thâu hết cả quyền lộc, nhưng cái của nhà vua đã cho kẻ hạ-thần lại xong xin nhà vua để cho cái này lại cho kẻ hạ-thần. » Nhà vua không cần nghĩ ngờ gì nữa, chấp là A-li-bê đã gian tham lấy của đi đó. Ngài bèn cả tiếng nhất-quyết bắt phải mở cửa. A-li-bê bất đắc dĩ phải mở, ở trong buồng nhỏ thấy có cái gậy, cái sáo, và cái áo mà xưa kia anh ta thường mặc mà biện ra anh ta thường xem nó đến luôn vì sự quên mất truyện cũ của mình.

Anh ta bèn tâu rằng : « Muôn tâu thánh-thượng đây là chất kỷ-niệm của sự sung sướng thửa xưa của kẻ hạ thần ; dẫu của cải bay tuổ lực của nhà vua cũng không thể chiếm đoạt được. Đây là kho-tàng của ở đó nhà vua biết anh ta có tài về cách trang-điểm song-điện cho trăng-lệ, nên mới giao cho anh ta một việc rất bận nữa đối với nước Bẹc, là việc gìn giữ ngọc-ngà châu-báu và những vật-dụng quý-giá của nhà vua. Trong suốt đời vua Sa-a-ba, quyền-tước của A-li-bê đã có một ngày một cao lên mãi, A-li-bê càng có tuổi thì lại càng nghĩ đến cảnh xưa, mà thường thường tiếc nhớ cái địa-vị của mình luôn. Anh ta nghĩ rằng : « Những ngày xanh của ta ơi, những ngày hiền hận của ta ơi, ta đã sung các ngươi vui hưởng cái thú thực-thà, thanh-tao mà không nguy-hiểm, từ ấy nhẫn nay ta chưa hề thấy bao giờ được êm đềm hơn khi ta cùng ở với các ngươi, chẳng bay ta với các ngươi có còn được trăng-phẳng nữa chăng ? Nhà vua đã cướp mất ta của các ngươi mà cho ta quyền cao chức trọng, là để làm cho đoạn tuyệt hết tình ta với các ngươi rồi đó. Sau anh ta về thăm quê nhà phỉm ai qua các chỗ mà xưa kia anh đã từng chơi bời nhảy-nhót, hát bông, đàn sáo anh ta buồn rầu lắm. Anh ta ban phát cho hết thảy các bà con, anh em trong họ cùng các thân-hãng cố-hữu của anh ta kẻ ít người nhiều ; song anh ta chỉ khuyên họ rằng muốn được sự sung-sướng chân-chính thì đừng có bỏ cảnh làm-ruộng mà bám mãi chiếu đường là mùi chua cay mặn chát.

Những mùi ấy, anh ta đã nếm trải chán rồi ; sau khi vua Sa-a-ba thăng-hà, thì trong-tử Sa-so-phi lên nối ngôi. Có những kẻ nịnh-thần tham-lam và giảo-quyệt tìm cách lọn hết vua để hại A-li-bê, nhưng một tâm rằng : « Anh ta đã lộng quyền tiền-đế ; để vợ về, lấy nhiều của cải, và lại làm cho bắt bao nhiêu đồ quý giá mà anh ta được quyền coi giữ, mất giá trị đi. » Sa-so-phi bấy giờ vừa trẻ người non dại, lại vừa là vua chúa, hai điều đó đã làm cho ngài dễ tin người, không biết bánh độ gì và không hề giữ gìn sau trước. Nên chỉ ngài sinh lòng hờm hĩnh, định cái lại những điều của cha đã làm và muốn xử đoán cho các kiến hơn cha. Ngài định cướp tước vị của A-li-bê đi, nên ngài theo lời tâu của mình-thần mà bắt A-li-bê phải đem trình ngay những đồ kiểm gì ngọc quý gìn làm của tiên-hoàng-trưởng dùng khi nọ giá thân chinh. Xưa kia vua Sa-a-ba có sai lấy hết ngọc ở thành kiểm lấy cất đi. A-li-bê bèn tìm đủ những chứng cớ chắc chắn để tỏ rõ ra rằng việc trước mình làm đó, là vì theo lịnh của tiên-đế trước khi mình nhận chức. Những tên nhân của A-li-bê biết rằng không thể dùng cách ấy để làm hại anh ta được, bèn khuyên vua bắt anh ta trong nửa tháng phải đáng một bản liệt kê rõ các vật-dụng quý báu mà anh ta đáng coi sóc cho nhà vua coi. Đáng nửa tháng thì vua tự đi xem xét các đồ đạc lấy. A-li-bê mở hết các cửa và trình hết các đồ vật cho vua coi, không thiếu thốn mấy may gì cả, và đồ nào thứ ấy sạch sẽ, gọn gẽ và giữ gìn rất thận lắm. Vua thấy cớ nào cũng có ngăn nắp đáng mực như vậy thì đã bắt tiếm, để sắp ngồi lại mà thương yêu A-li-bê như trước, bằng đâu thấy ở trong cái phòng nhỏ là nơi có nhiều vật dụng quý báu lắm, có một cái cửa sắt có ba cái khóa. Lại nịnh thần bèn gợi ý tài vua mật tâu rằng : « Chính ở đó là chỗ A-li-bê giấu diếm các đồ quý mà đã ăn cắp của bệ hạ đó. » Vua đang đùng nổi dận mà rằng : « Ta muốn xem ở sau cái cửa kia có gì ? Nhà ngươi đã các chỉ ở trong ấy ? Mở cho ta coi đây. » A-li-bê nghe lời nọ phán liền quỳ xuống kêu van xin nhà vua vì đạo giời mà thu cho đừng chiếm mất cái của báu nhất ở trên đời của anh ta. Anh ta tâu rằng : « kẻ bề thần làm tôi ngươi tiên-đế tử bao giờ dám giấu giếm, mà nay chỉ còn có một chút này là cái nguyện-hận của kẻ hạ-thần, mà nay nếu thất nhiên bị mất thì thực là không công bằng. Xin nhà vua thâu hết cả quyền lộc, nhưng cái của nhà vua đã cho kẻ hạ-thần lại xong xin nhà vua để cho cái này lại cho kẻ hạ-thần. » Nhà vua không cần nghĩ ngờ gì nữa, chấp là A-li-bê đã gian tham lấy của đi đó. Ngài bèn cả tiếng nhất-quyết bắt phải mở cửa. A-li-bê bất đắc dĩ phải mở, ở trong buồng nhỏ thấy có cái gậy, cái sáo, và cái áo mà xưa kia anh ta thường mặc mà biện ra anh ta thường xem nó đến luôn vì sự quên mất truyện cũ của mình.

Anh ta bèn tâu rằng : « Muôn tâu thánh-thượng đây là chất kỷ-niệm của sự sung sướng thửa xưa của kẻ hạ thần ; dẫu của cải bay tuổ lực của nhà vua cũng không thể chiếm đoạt

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ : 1$00

BÁN TẠI HIỆU Bào-chế

L. BLANC

81, phố Paul-Bert, Hanoi



ĐAU BẮP ĐÙI MỌN - LÁT

DẦU MANG BỊNH NẶNG CŨNG CÓ PHƯƠNG CẦU CỨU

Những bịnh ngoài da, như là : lát khô, lát ướt, lát voi, lát đồng tiền, ghẻ hờm, ghẻ phỏng, ung độc, nó xi ra, chảy nước vàng, chảy mũ, chảy máu. Những người vô phước mà làm nhằm những mấy bịnh đó, rất ngã lòng.

Dầu vậy hỡi người mang mấy bịnh khốn nạn ấy chớ ngã lòng, vì còn phương cứu chữa được.

Thuốc *DÉPURATIF RICHELET* chữa bịnh thần hiệu và một cách mau lẹ dị thường, làm cho mấy nhà danh y trong mấy đại-học-đường đều nức nở khen tặng sự hay lạ lùng của thuốc *DÉPURATIF RICHELET*, nó làm cho những kẻ mang bịnh khốn nạn ấy đặng an lành, như gặp thuốc tiên ; vì vậy nhiều người bịnh đặng lành rồi cũng như gặp được sự khoái lạc trên đời, sự vui vẻ trong thế.

Hễ máu huyết trong sạch, chuyển vận động đều, thông lưu làm đặng chạy đều trong ngũ tạng, thì nó làm cho thân thể con người được an nhàn.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chính của ông L. Richelet ở ngang nhà bắt tây, Saigon.

Nếu rủi mà bắt thì gởi ngay qua hàng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 6 rue de Belfort, BAYONNE Basses Pyrénées).

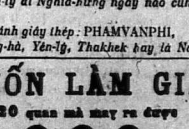
Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thợ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ sáu (sau khi xe lửa đêm Hanoi tới) chạy lên Napé ngủ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



AUTO-POSTALE

LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm thứ hai chạy đến Napé ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi.

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bắn-tỷ liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tây đi . . . . . 28$00 một chỗ ngồi.

Hạng ta đi . . . . . 14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghĩa-hưng ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lối đánh giây thép : PHAMVANPHI,

Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Napé 3612

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Chỉ một mẩu tích trữ-đơn của Công-ty PHÁPNA, có rồi số 63 hiệu tại (Rue Pho Hàng Bông) Hanoi ! Lúc nào phải nộp ngay 20 quan, còn thì 17 tháng nữa nộp 20 quan, theo năm lệ định trong hợp đồng. Chừng vậy mỗi ngày sẽ đánh nhẹ xu, số thứ trở nên giàu có dường.

Mỗi ngày nhằm lúc cần là được ngay số tiền chắc mà mình muốn được trong hợp đồng, không có vậy hai tuần phải chờ, có khi hai tuần chưa đủ số, mỗi tuần được trước sau chỉ nhằm chừng trong mười là có 100.000 số trúng được 1.500 quan, chừng có thì cũng được hơn hai là 400 quan. Mỗi năm có hai lần rút số, hơn 3 triệu số.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LỐ SAU NÀY :

120 lô.	500.000 quan	200 lô	5.000 quan
130 lô.	250.000 —	1.226 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
360 lô.	10.000 —	1.700.900 trái đơn hiện lại thì 400	—

Người có trái-đơn được suy nghĩ kỹ số mấy cho nên sau số trái-đơn mới xa mới trúng

Các lô được lĩnh nguyên vẹn, không phải trừ phí thu chi gì. Mỗi lần rút số có phiên được một cái bằng bổ số trúi đơn trong số, không phải trả tiền. Các số không trúng đều có trái-đơn đi tại nhà ngân hàng, các nhà ai có trái đơn có thể đến xem được, theo như điều khoản trong hợp đồng lập riêng ngày 15 Mars 1924. Bản lãnh ấy là một bản lãnh hiện chứng, giữ gìn cho các nhà có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 15 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn đơn cho các cuộc rút số ấy thì gởi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6578

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(RỪNG BẢO ĐÀI, RỪNG PHỔ-VỊ, RỪNG HẠ-CƯƠNG)

Chính sở tại Hanoi 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm-sản nước Nam.

Có sướng tại Đáp-cầu, Yên-viên, Đồ-xá.

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: **1$30**

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: **0$80**

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3063

Những nhà có con em còn nhỏ nên biết thứ thuốc **Eo Tử-Ngọc-Liên tiên nhi chỉ khái** được thấy rằng là một thứ thuốc bổ trẻ con rất mầu nhiệm và rẻ tiền, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, dù ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khô thở, nói tóm lại dù ho nặng đến đâu mà dùng thứ thuốc này cũng có thể khỏi được, những người đang ưa đã nhịn thứ thuốc ho này là một phương thần được. Giá mỗi lọ là 0$25 ở các tỉnh xa có gửi nhiều Hiệu bán, ai muốn mua, hoặc muốn hỏi ở tỉnh mình Hiệu nào bán thì có viết thư hỏi Hiệu **TỪ-NGỌC-LIÊN** n° 46 Rue Principale à Bắc-ninh 3022

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem gửi bán tại Haiphong được cam-thảo và tiền-nong chu-tất, nên gửi hiệu *NAM-TÂN, bán sách, số 84, phố Bonnal, Haiphong bán giúp.* 3043

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

LA COMPOSITION FRANÇAISE

aux examens franco-annamites

của M. L. HOULLIER

Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam

Bán tại nhà in bản-quán

Giá mỗi quyển. . . . 0$30

Tiền cước mỗi quyển . 0,12

Ai ở xa xin viết thư về cho

ông BÙI-XUÂN-THANH

61 — 63, Rue du Colon — Hanoi

Mấy điều khuyên về cách đề-phòng bệnh đau mắt

Quan Bác-Sỹ CASAUX, hiện bây giờ làm giám-đốc Nhà thương chữa mắt ở Hanoi, khi có đại hội-đồng bàn về các chứng bệnh xứ nóng tại Saigon năm 1913, đã nói rằng xứ Đông-dương là một xứ nhiều người lòa thứ nhất.

Quan Bác-Sỹ ấy lại nói rằng phần nhiều những mục-tật ấy cũng chỉ tại các chứng đau mắt thường mà sinh ra, nếu sớm biết chữa thì không đến nỗi nào.

Mà bệnh đau mắt lại là một bệnh người Annam mắc phải không biết bao nhiêu mà kể.

Vì thế cho nên phải tìm phương ngăn-ngừa bệnh ấy, vả khi mới đỏ mắt, có thứ mắt, đã phải chữa ngay; phải có một thứ thuốc đau mắt rất kiến hiệu là vì lẽ ấy.

Bản-hiệu đã đến tận quan danh sư, mới nói đến trên kia xin một cái đơn để chế ra một vị thuốc đã rẻ tiền mà lại kiến hiệu mà ra vào mắt không đau. Thuốc chế theo đơn ấy chính là thuốc.

COLLYRE JAUNE

selon formule du Docteur CASAUX

Hiệu bào chế CHASSAGNE

Lafon và Lacaze

có bằng bào-chế đệ nhất hạng tại Đại-học-đường Paris, kỹ-nghiệp

59, Rue Paul-Bert, Hanoi 3033



Cô hát Martha Regnier, nhà hát Renaissance ở nước ta Xà-bông Cadum của ông bán thiệt bị thượng hạng, tôi càng ngày càng ưa dùng hơn các thứ xà-bông khác. Thiệt quả xà-bông Cadum để rửa cho tốt da mặt và cho da thịt mạnh giới tươi mát dặng hoài, không có xà-bông khác nào sánh bằng được vậy.

lửa bén lên bếp bốc lên rồi cháy lan sang mấy nhà hàng xóm. Tòa hỏi chứng tá rồi tha cho Ng-thị-Sáu vì xét là vô ý để cháy nhà thị lấy và mấy nhà hàng xóm.

Đầy tớ bất lương. — Mục-văn-Thu (nguyên lính khố đỏ) ở làm bồi cho M. Millet có tính gian vặt, thường vẫn ăn cắp tiền của chủ để ở túi áo. Chủ thấy mất tiền mấy mà không bắt được quả tang, nên hôm 5 tháng ba tây vừa rồi lấy 5 đồng bạc giấy bỏ ra ngoài số rồi để vào tài áo treo ở mắc. Đến hôm sau chủ lấy áo xem thấy mất, liền đi trình cảm đến khám hôm thì quả bắt được những giấy bạc lẫy giấu lẫn vào quần áo. Hỏi thì Mục-văn-Thu chối quanh. Tòa hoãn lại để nghị án.

Mẹ mìn. — Phùng-thị-Sáng (ở một nhà ở gần nhà một người phó quản khố đỏ tên là Trỉ-Cầu. Một hôm Phùng-thị Sáng thấy đứa con gái người phó quản đeo khuyên vàng và vòng bạc chơi ở cửa, đến dỗ dành thế nào đưa nó vào Thanh-trì (Hà-đông) thảo khuyên và vòng của nó rồi dẫn đến hàng nước nói với chủ hàng tên là Phạm-thị-Thành rằng nó đứa bé bỏ mẹ nó bỏ, đi đường lỡ thì thị cho để nuôi làm con. Nhưng người ấy không nuôi thì thị ấy lại gửi ở hàng nói đi mua bán chắc lại đến nó. Đứa bé thấy thị ấy đi thì đòi khuyên và vòng mà khóc rầm lên. Bấy giờ người bán hàng tỉnh nghĩ nên báo người bắt giải quan. Tòa phạt 6 tháng tù.

Hành hung. — Nguyễn-Kính tức Luân bán bánh cơm cùng vợ là Ng-thị-Luân bị thua vì chuyện trẻ con đánh nhau sinh sự đánh một người đồng nghề tên là Nguyễn-thị-Giêu bị thương. Nhưng bão thì bản bị kiện khai là vì chuyện bánh con Nguyễn-thị-Giêu sinh sự đến lăng mạ và lấy bát đập vào đầu mà ăn vạ. Tòa tha cho bên bị kiện, vì có không đủ chứng cớ.

Ai tin. — Bản-quán được tin buồn rằng ông Nguyễn-duy-Mẫn giáo-học thượng-hạng hạng nhì tại khu phía nam Hanoi vừa tạ-thế tối hôm qua. Đến sáng mai hồi 9 giờ sẽ cất đám.

Bản-quán có lời viếng ông và chia buồn với quí quyến.

Ngạch Tổng-sư cũ. — Hội Giáo-giới Tập-ích mới thỉnh cầu cho các ông Tổng-sư ngạch cũ mấy điều :

Là nhà nước có giữ lấy các chân Tổng-sư cũ, vì bây giờ ở các trường sư-đồng dạy toàn quốc-ngữ, mà quốc ngữ thì các ông Tổng-sư dạy chẳng là khá ;

Khi nào phải lấy trợ giáo thay vào chân Tổng-sư, thì cố đem ông Tổng sư ấy vào để dạy chữ hán trong một trường khác ;

Hoặc bắt đắc dĩ phải thải ông Tổng-sư nào về thì nhà nước ban cho một cái hàm, nếu đã có hàm rồi, thì thăng hàm cho.

Quan Chánh Đốc Bác-bỷ có hứa rằng ngài sẽ y theo mấy điều thỉnh cầu đó, ý ngài không muốn thất hẳn ngạch tổng sư cũ đi bao giờ.

Vậy các ông Tổng-sư cứ vững tâm, mà lại nên tận-tâm, với chức vụ của mình.

Hỡi ký Giáo-giới Tập-ích hội lại cáo.

Ngạch tham-tá. — M. Phạm-văn-Thương, tham-tá tập-sự niên-bổng 1 100 đồng ngạch phủ Thống-đốc Nam-kỳ nay được thăng tham-tá hạng tư.

Ngạch học chính. — Mme Trịnh-thị Oanh, giáo học hạng tám ở Ninh giang, được nghỉ hộ-sản hai tháng, lĩnh cả lương.

Mlle Ng.-t.-Tỉnh, có bằng sư học Pháp-Việt, được bổ tạm dạy thay Mme Oanh.

M. Ng-thu-Thi, giáo học thi sai hạng bảy, nay được phép nghỉ một năm, kể từ ngày 9 avril 1926,

Đạo chỉ dụ về việc tuyển bổ lục-sự tại các tòa án Tây. — Đạo chỉ dụ ngày 15 mars 1923 cho người bản-xứ được vào ngạch tham-biện lục-sự tại các tòa án Tây thì nay quan Toàn quyền đã tuyển-bổ tại Đông-dương. Đạo chỉ dụ ấy như sau này :

Điều thứ nhất. — Những người Đông-dương (Annam, Cao-mên hay Ai-lao) là người thuộc-địa hay xứ bảo-hộ của Pháp mà hợp lệ (có học sách thức do quan Toàn-quyền định thì có thể bổ làm tham-biện lục-sự (commis greffiers) tại Đông-dương.

Điều thứ hai. — Song những chức lục-sự văn-khế thực-thụ (greffiers notaires) và chức lục-sự văn-khế tạm thời thì chỉ có thể giao cho người công-dân Pháp mà thôi.

Điều thứ ba. — Quan Thượng-thư Thuộc-địa và quan Thượng-thư Tư-pháp đều chiếu dụ chỉ thi hành.

Tại Par's ngày 15 mars 1923

quan Toàn-quyền

ký tên: Millerand.

Quan Thượng-thư Thuộc-địa,

A. Sarraut

Quan Thượng-thư Tư-pháp,

Maurice Colrat

Bồ tên. — M. Bùi-thụy Xuân, thư ký thượng ngạch tư, ở Ninh-bình nay đổi tên là Bùi-mạnh-Xuân.

Trường lục. — MM. Phạm-v-Nhu, Ng.-v-Tiếp tại sở mật thám, vì đã có ra đám bắt được một tên Phạm trong việc giết người lấy của đêm 5 rạng 6 février 1926 ở làng Trạo-bút huyện Yên-phong (Bắc-ninh) nên nay được cấp mỗi người một đạo Trường-lục.

Tư bằng chauffeur. — Cải bằng số máy 6-tô số 6351 ngày 30 Septembre 1925 cấp cho Phạm-thục-Lan, ở số 99 phố Hà-cầu (Hà-đông) biên làm việc cho hiệu vận tải Nguyễn-văn-Bản số 29, đường République (Hà-đông), và cải bằng văn máy 6-tô số 1541 ngày 3 août 1914, cấp cho Ng-văn-Đạo, làm cho M. Nguyễn-văn-Khánh số 17 phố hàng Cát (Hà nội) nay đều thu cả lại.

Mất trộm. — M. Casaux, ý sĩ ở số 25, phố Paris bị trộm vào lấy mất hai chiếc đồ bằng nỉ đáng giá 100 đồng.

Nạn xe-hỏa. — Ngày hôm qua vào hồi 10 giờ rưỡi một cái xe hàng đi ở trên Bờ-hồ khi đi đến đầu phố Trảng-tiền, thì đụng phải một cái xe hàng khác, may người không can chi, chỉ có một cái xe gẫy càng mà thôi.

Sét đánh. Ngày hôm qua, vào hồi một giờ rưỡi, sét đánh vào một cái thuyền đương chữa đồ ở trên bờ sông cạnh chân cầu, Ng-thi-Một bị sét đánh, chết ngất đi mất mấy phút, sau hồi tỉnh lại thì đã đưa vào nhà thương, người không can chi.

VĂN UYỂN

Vịnh cái xe-hỏa

Xe-hỏa khen ai khéo đặt bày!
Chở hàng, chở khách khắp đông, tây.
Còi tu một tiếng vang trời, đất,
Máy réo hai toa chạy một ngày.
Lắm lúc xông pha cùng gió, nắng,
Nhiều phen dầu-dãi với mưa, mây!
Rã tay giáp đỡ nên kinh-tế,
Mở lối thông thương thế-kỷ này!

Nhớ nơi làm việc cũ

Ở bến, năm năm chốn Hạ-đồng (1),
Mà nay xa cách nhớ hay không?
Nhớ ai trò-chuyện khi khuya sớm,
Nhớ bạn vui cho lúc mận nồng.
Nhớ giải sông Dâm (2) nơi tắm mát
Nhớ đường đê Hộ lối đi dong.
Có đi mới biết tình còn lại,
Cảnh cũ người đây luống chạnh lòng!

Xem bể sinh cảm

Bát ngát xa trông nước một làn,
Tình này cảnh ấy chứa chan chứa!
Thuyền ngư đông đỉnh chèo đưa mái,
Bãi cát mông mênh nước ngập tràn.
Mặt bể nhấp nhô làn sóng vỗ,
Chân trời quang quẻ đám mây tan.
Bể dâu, mấy độ dây chăng tá?
Những tiếc cho công nhà dạ tràng!

Ngọc bể, Trần-việt-Báo

(1) Hạ-đồng thuộc huyện Đông-quang Thái-bình.

(2) Đây là sông Diêm-hộ trên có đường đê đi thẳng xuống cửa bể.

LỜ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các bạn quí ông nào mua thì gửi tiền cho bổ không có tiền gửi theo giấy mua thì báo quản không trả lời. — Mua báo thì tiền gửi nếu hoặc nhờ một thông tây mới gửi cho chắc

Tin sau cùng.

Ngày 1er Mai

Ngày 1er Mai ở Pháp

Ngày 1er Mai (ngày kỷ-niệm của các nhà lao-động) mọi nơi bình tĩnh.

Ngày 1er Mai ở Nhật

200.000 người định dự cuộc biểu tình ngày 1er mai. Chính-phủ đã rút tập 3.000 người cảnh-sát để giữ gìn trật-tự. Số cảnh sát ở Tokio đã hết 200 người phiên loạn.

Một cái nạn bể ở nước Nhật

Chiếc tàu Chichibamaru đánh tầm ở chung quanh đảo Horamushiro thuộc về quần đảo Kourites bị đắm, hơn 150 người bị chết đuối. Bị vớt được 99 người, nhưng rất là khó-khăn, vì bể nổi sóng lắm.

(*Indopacifi*)

VIỆC KINH-BỘ

Nghị định lập hội thể-dục và võ học. — Nghị-định của quan Khâm-sứ Trung-kỳ về việc lập hội thể-dục và võ học ở Huế như sau này :

Khoản thứ nhất — Lập một hội thể dục và võ-học ở Huế ; các ông hội-viên như sau này :

Chủ hội là quan Đông-lý tòa Kiểm sát ; Hội-viên quan Thống-binh ở Huế ; quan Thủ-hiến y-thành trung-kỳ ; quan Chủ-bút báo-chánh Trung-kỳ ; quan Ủy-viên Nam-triều ; quan Giám-binh ngạch khố xanh.

Khoản thứ nhì. — Hội ở Huế thống trực về sự tổ-chức hội ấy là Garol, mục-đích để tổ chức và truyền-bá thể-dục với võ-học, ở xứ Trung-kỳ.

Khoản thứ ba. — Phàm các quan chức-biện tư báo thuộc về việc lấy tòa Khâm sứ sẽ chuyển-giao cho hội ấy biết mà làm ; hễ thuộc về cách-thức và nhật-kỳ thì hạch thể-thao, thì hỏi hội ấy ; phàm các hội nhỏ và những người riêng, nếu có nghĩ ra được điều gì thuộc về thể thao cũng do hội ấy xét làm, để mà truyền-bá ; thuộc về việc tổ-chức thể-dục, cũng hỏi ý-kiến hội ấy mà làm.

Chiếu theo chương-trình hội ở Huế thì các ông hội trưởng các hội thể-thao ở các tỉnh phải đem các công việc của hội mình, ba tháng một kỳ trình với tòa Khâm sứ, tòa Khâm-sứ sẽ chuyển đệ cho hội ở Huế

Khoản thứ tư : Hội ở Huế và hội chánh ở Hanoi giao-tiếp với nhau, đều phải do tòa Khâm-sứ chuyển đệ cho.

Người qua lại. — M. Ngô-đình-Diệm, tri-án tỉnh Quảng-điền, tỉnh Thừa-thiên nay thăng tri-phủ Hải-lăng tỉnh Quảng-trị.

M. Nguyễn-Mậu, tri-huyện Hải-lăng nay đổi tri-huyện Quảng-điền.

M. Lương-phan-Khuê, kinh-lịch tỉnh Quảng-nam, nay đổi đi kinh-lịch tỉnh Quảng-ngãi.

M. Ng-đức-Thao, kinh-lịch tỉnh Quảng ngãi, nay đổi đi kinh-lịch tỉnh Quảng-nam.

M. Vũ-ngọc-Loại, hàn-lâm-viện tu-soạn lĩnh hát-phẩm tỉnh Nghệ-an, nay đổi bắt-phẩm tỉnh Bình-thuận.

VIỆC TRUNG-KỲ

PHÚ-CÁT (Bình-định)

Cọp ăn ăn quá! — Tối hôm 23 avril này tại làng Long-hoan huyện Phù-cát có một cái hộ hoạn rất ghê-gớm, số là đêm ấy Ng-thị-Hà ở làng ấy cùng em gái ẵm cơm xong ra sân ngồi mát ẵm trẻ, thình lình một con cọp ngoài rào nhảy vào vồ bọn thị Hà xách đi, khiến quá người làng vang lu, làng xóm và những làng xung quanh tiếp đến rất đông, đuổi theo thì cọp lại bỏ thây thị Hà, mà nhẩy lại càng sự mấy dân các làng, rồi lại chạy tới mà thây thị ấy đi, đôi ba lần như vậy rồi sau ra thấy ấy chạy tuột vào rừng dân theo không kịp nữa, sáng hôm sau, mới kiếm trong rừng thấy được một cái đầu thị ấy mà còn cái mặt, chớ không có tóc, và hai cái cẳng mà thôi, làng vội lên báo quan về khám cho chôn rồi. Ghê gớm thật! Hạt này thường trước, tại làng Bảy-chi đã bị một cọp bắt lên đến sành nhà rách thận nang may chỗ xảng nhà thương cứu được. Sau lại một con cọp xuống cắn lên dân làng Chánh-sơ, phải một đầu nơi tay khá nặng, xin xuống nhà thương một hôm thì chết. Ghê quá! mới chưa đầy hai tháng mà bị dân ba bốn lần hổ-hoạn. Mong rằng quan trên sẽ lưu tâm trừ ngay cho dân nhờ.

Cái thói ăn hiếp dân hèn. — Ở làng K. P. huyện Phù-cát, có anh dân kia nhân dân lành theo thói lọc xọc này, anh ta cũng phải bày cảng và bắt hội thì có một chức sắc, thân-hào, bà con đến dự tiệc, trong đám có thầy Chánh-tổng cụ ta là người thấy thế thấy cuộc ngon đến bước giữa sân anh ta vào ăn uống rượu nhè mồi, con ngựa thầy đứng lên ngửa mõm, nằm lăn xuống đất, tấm lem bộ yên ngựa cả. Thầy Chánh-cụp thấy vậy nói rằng : làng và anh ấy không trọng thầy, nên không bắt dân giữ ngựa cho thầy, thành ra nhếp đồ ngựa của thầy, phải đền bồi bộ yên ngựa, thầy nọt xong thì anh chức trong tổng đều dạ cả, nên anh đến ấy và tên thương-hiệu làng ấy phải chung nhau đền cho thầy cụp 30 đồng.

Ăn hiếp kẻ hèn yếu thật đáng ghét quá, nghĩ cũng buồn cười...

D. K.

Chè mới đã đến

Bản hiệu vừa mới nhận được các thứ chè mới đã sang, như sau này:

Chè ngũ-phúc — Chè tam-hỷ

Chè như-ý — Chè long thật

Chè thiên-thái

Những thứ chè mới này là rất tốt : Chè nhỏ cánh, nước xanh mà mầu hương đượm chỉ có bản hiệu sang được trước hơn cả, mà bán đã được nhiều ngài công-nhận cho là một thứ chè tốt, vậy bản-hiệu xin mời các ngài chiếu-cố cho bản-hiệu lấy làm hân-hạnh lắm.

Hanoi K. 1. n° 3 phố Hàng-ngang n° Tél. 480.

Haiphong K. T. n° 140 phố Khách n° Tél. 272. 3056

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTES

54, Phố Paul-Berl, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất : Santalol

chất : Salol

và chất : Urojorminé

3001 Giá 1$30 một hộp

Agents d'Annonces en Europe :

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Treschel, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ hai 3 Mai 1926

MINH QUAN THIẾT TỰ

Tối thứ ba 4 Mai 1926

TẠO HÓA LIÊU NHÂN

Vở hát cải-lương soạn theo lối mới như ca ngâm lý. Đã diễn mấy lần đều được các quý khách cho là vui và có luân-lý, nay soạn giả có sửa đổi lại nhiều chỗ cho thêm vui trò. Có bán vé từ tối thứ hai.

Tối thứ tư 5 Mai 1926

TẠP KỊCH TRÍCH DIỄN

Đoạn thứ nhất

KIM KIỀU TÁI HỢP

Đoạn thứ hai

NHẪN NHỤC DU SINH

Đoạn thứ ba:

CHÂU LONG NUÔI BẠN

Đoạn thứ tư

TRẬN ĐÒN HỘI CHỢ

(Hài kịch rất buồn cười)

Tối thứ năm 6 Mai 1926

QUẢ CHƠI NÊN PHẢI???

Vở hát cải-lương soạn theo lối Nam-kỳ. Trungkỳ và Bắc-kỳ như ca ngâm lý. Đã diễn mấy lần trước được các quý khách khen hay và rất có luân-lý, vả ý muốn bảo sửa đổi lại ít nhiều cho hợp thời. Nay soạn giả có sửa đổi lại rồi chắc lần này diễn lại các ngài đến xem được hài long. Xin chờ ngồi trước.

Tối thứ sáu 7 Mai 1926

KIM VÂN KIỀU

(Hồi thứ 4)

Tối thứ bảy 8 Mai 1926

TAM MỸ TƯƠNG TƯ

Tối chủ-nhật 9 Mai 1926

HÂN PHỤ CƯ TÂM

Tối thứ hai 10 Mai 1926

THƯ QUÁN HỘI

LƯƠNG DUYÊN

3006

茂 MAO-SÉNG 盛

57, Rue Jean-Dupuis Phố Mới, Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Quí-khách có đủng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sở-Kỷ THANH-HOA)

Soạn-giả : E. VATRAC

Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin định thêm tiền cước gửi

Recommandé : 0$30 thứ 2$00

và 0$50 thứ 3$00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN



Rượu DUBONNET

là rượu bổ và dưỡng lấp sức lực lại

Agents généraux en Indochine : CHARMEIL, SUPPIOT, GAMBIER & Cie

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

Sữa đặc BERNA



Làm bằng sữa của bò cái Thụy-sĩ tốt nhất cố cái vị ngon ngọt, cái tính chất đặc biệt, và lại có rất nhiều chất bổ dưỡng.

Dùng để nuôi con trẻ, người đau, và người nhiều tuổi rất tốt.

Giá bán **0$30** *một hộp 400 gr.*

Bản hiệu nhận được sữa BERNA luôn, nên lúc nào cũng có sữa thực tươi.

3005

Thế nào là bệnh trĩ?

Bệnh trĩ là mọc mụn trong dại chàng mà sinh ra, nên đã mắc bệnh thì đại tiện đau sót một nhọc, sau khi đại tiện lại thấy ra huyết, thường gọi là lòi rom. Ngài nào có bệnh này nên kíp chữa, để lâu có thể ăn thủng dại chàng.

Vậy xin Liệt quí lưu tâm giới thiệu cho vạn tạ.

TRƯƠNG-QUẾ-LÂM
TRĨ KHOA Y-SINH
26, Phố hàng Đường, Hanoi
3053

TREPARSOL

Thuốc này các thầy-thuốc đều dùng. Ở các nhà-thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 20 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng. 3051

COLLYRE JAUNE

SELON LA FORMULE DU
DOCTEUR CASAUX
DIRECTEUR DE L'INSTITUT OPHTALMOLOGIQUE
PROFESSEUR A L'ÉCOLE DE MÉDECINE DE L'INDOCHINE

THUỐC CHỮA MẮT CỦA QUAN Y-KHOA BÁC-SĨ CASAUX

Giám-đốc nhà thương chữa mắt hàng Gà, Hanoi, đã kinh-nghiệm mà chế ra để chữa cho người Annam.

Kiến-hiệu lạ thường — Không sốt
Để lâu không hỏng — Rẻ tiền

Giá một lọ có cả ống nhỏ rọt . . . . . 0$90

ĐỘC QUYỀN BÁN TẠI:
PHARMACIE CHASSAGNE
59, RUE PAUL-BERT, HANOI
3062

LAN-PHƯƠNG

79, Hàng Đào, Hanoi





Bản-hiệu chuyên làm khăn xếp đã lâu năm, làm được kiểu dáng đẹp đẽ chắc chắn hơn mọi nơi. Nay có làm cả mũ nút chai (liège) đủ các thứ. Hàng gửi tinh hóa giao ngân, nhưng phải gởi một phần tiền trước.

Khán 7 tiệp không kỳ chữ nhận

Nhiều tây. . . . . 3$80 - 3$00 | Lượt. . 2$50 - 2$00 - 1$20 - 0$60
Mũ nát chai : 3$00 - 2$50

3063

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một lọ 40 cachets

3001

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra ráo phổi, lắm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ :
THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÒ 1$40

3061

RHOMNOL

Của các nhà Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, và những người nhọc-mệt trí-não, và thần-kinh, rất linh nghiệm.

Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế sử Bắc-kỳ đều có bán.



3052

UỐNG RƯỢU CHAMPAGNE PHẢI UỐNG THỨ Pommery & Greno

mới là sành-rượu và lịch-sự

Bán tại L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Quinhon, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3067



Thuốc chữa bệnh sốt rét rừng rất thần-hiệu. Chỉ uống một lọ cũng đủ khỏi bệnh.

Ở các hàng bào-chế Đông-pháp có bán cả. 3050

Bình ghẻ chốc

Đau nhức trong chốn cùng

TÁC, NGHỨA, DA TRẮY KHÔ, NỨC, CHÈ cùng bất kỳ bịnh chứng nào ngoài da thần thì trị tuyệt một cách hay, nhớ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng. Cả vong người đã chứng chắc hay thật ! Các tiệm thuốc tây đều có bán. Thuốc dán FLORENTINE

Xã tại : 82, R. du Grenelle PARIS

NẾU ngài tiếp được hàng-hóa ở Pháp gởi sang, nên giao cho M. **A. BUDELOT**, Transitaire, 3, phố Francis Garnier ở Haiphong nhận hộ để giữ-gìn khỏi hư-hỏng và mất

3030

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc :

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90 3001

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rất cỡ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá: 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
Số nhà 59, phố Tràng-tiền
HANOI

Thuốc hiệu

ASPIRINE



DES

USINES DU RHÔNE

là thuốc để uống trị những bịnh : Nóng lạnh, số mũi, rêm mình các chứng rét cữ. Nhức đầu, nhức óc, nhức răng Đau mình, đau mẩy, đau lưng Nhức gân cốt, trật cả.

có bán cùng trong các nhà bán thuốc

Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Hai sự rất ghê gớm ở bệnh lậu là : Yếu sức đi và mất dưỡng sinh dục. Cái cơ-quan chính nó làm cho mất sức khỏe và những hạt sinh dục để hóa ra như hạt sinh dục của các người già. Không còn gì sợ hãi hơn là một người trai trẻ mà không sinh được những con mầm-mạp ? Vậy thì phải nên quan phòng các chứng xảy ra ở bệnh lậu và phải nên kíp chữa ngay khi mới bắt đầu có mủ. Nếu mới thấy trong đường tiểu tiện hơi đau, thì phải nên chữa ngay và phải nên giữ gìn những cơ-quan khác, bàng-quang, quả thận cho khỏi mắc bệnh về sau nữa.

Người ta đã có cách chữa rất công-hiệu là thuốc *Santal Monal*. Dùng trong mấy hôm đầu là hết đau đớn, hết sưng dưỡng tiểu tiện và khỏi ngay lập tức. Thuốc *Santal Monal* này dùng ở các nhà thương khắp hoàn-cầu, vì nó là một thứ thuốc rất qui rất hay. Nó lẫn vào với nước tiểu và làm cho nước tiểu thành ra xanh, làm cho sạch những mụn con mọc ở các cơ-quan, như thế bệnh lậu khỏi ngay lập tức.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.
3045

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lũng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ . . . . . Một lít : 2$40*
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai : 1,25*

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai : 1,25*

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai : 1,25*

BOUTTES NOTAL, Circulation du sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai : 0,80*

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phải người mua phải chịu
3065

Dù các ngài đau dạ dày để thế nào mặc lòng, hễ dùng :

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi các ngài lại được khỏe mạnh như thường

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh dày, bệnh gan, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế
CHASSAGNE
59, Rue Paul Bert, Hanoi
3022

Nhà Bến-đò « TẮM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.



RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đều công biết không có thuốc nào hay hơn. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét lắm cho ăn ngủ, thuốc đó lấy làm hay cả thế giới ai không dều quên được.

Ai ai đàng ra công tăng, nhưng là người bịnh nan cũng đều bổ hay là con nít. Thuốc đu trị bịnh nào này: bịnh ho hay yếu đuối, bịnh suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái hơi, hễ cảm mạo thì ngủ, coi hơi con mới trống, trễ trở trong, vì vậy bà bổ đều dùng thuốc hay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái tóc đang lớn càng dùng bổ tỳ khí tóc sanh sắc, công như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Khiến người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ bỏi mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chừng, vì không in giảm nên thuốc đó rằng: Nước ngọt thuốc cần thiết chế ra (Liqueide de Jade) tốt tinh ngũ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ thi chúng tôi đâu thuốc QUINA LAROCHE thì chúng tôi có đăng cả văn giấy chứng về thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả văn giấy của các quan trong y khoa nữa lòng tỏ.

Hễ tại thuốc nước QUINA LAROCHE là nhứt thuốc thần hiệu cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly cái hoặc ly cơ bàn theo chai rượu trọn một ngày trong ba bữa ăn. Còn muốn trị bịnh thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 8 ly nhiều cũng là 2 giờ rưỡi, thì ly ly chót nầu trước cũng giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thuộc-giả-trắng thêm phe nước mà khi tiêu nóng nực thì gia nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY
Ông thầy bốn thuốc hạng nhứt tại Paris

3045 b

Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN